



NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Trong triển khai Đề án
Nâng cao nhận thức cộng đồng
và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng



GIỚI THIỆU CHUNG

Cuốn tài liệu được biên soạn và ấn hành trong khuôn khổ Dự án “Dự án Hợp tác hỗ trợ nâng cao chương trình quốc gia về quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng và kế hoạch hành động của Bộ Giáo dục và Đào tạo về giảm nhẹ rủi ro thiên tai / thích ứng với biến đổi khí hậu” giai đoạn từ năm 2014-2015.

ĐƠN VỊ TÀI TRỢ DỰ ÁN



Humanitarian Aid
and Civil Protection

Cơ quan Viện trợ nhân đạo và Bảo vệ dân sự của Ủy ban châu Âu thông qua Chương trình Phòng ngừa thảm họa (gọi tắt là DIPECHO). Cơ quan Viện trợ nhân đạo và Bảo vệ dân sự của Ủy ban châu Âu cung cấp tài chính cho những hoạt động cứu trợ giúp những nạn nhân của những thảm họa tự nhiên và những cuộc xung đột xảy ra ngoài Liên minh châu Âu. Viện trợ được cung cấp công bằng và trực tiếp tới thẳng các nạn nhân không phân biệt chủng tộc, sắc tộc, giới tính, tôn giáo, tuổi tác, quốc tịch hay xu hướng chính trị.

Cuốn tài liệu này được phát hành dựa trên nguồn tài chính hỗ trợ của Ủy ban châu Âu. Những quan điểm, nhận định trong cuốn tài liệu không phản ánh ý kiến, nhận định một cách chính thức của Ủy ban châu Âu.

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN DỰ ÁN



Plan International in Vietnam

2nd Floor, Hoa Binh Int'l Tower, 106 Hoang Quoc Viet,
Hanoi, Vietnam

Tel: +84 (0) 4 38223005

Fax: +84 (0) 4 38223004



CARE International in Vietnam

92 To Ngoc Van, Tay Ho district, Hanoi, Vietnam

Tel: +84-4-37161930

Fax: +84-4-37161935

P.O Box 20 Hanoi



Save the Children in Vietnam

4th Floor, Machinco Building, 444 Hoang Hoa
Tham, Hanoi, Vietnam

Tel: +84 (0) 4 35735050

Fax: +84 (0)4 35736060

NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Trong triển khai Đề án
Nâng cao nhận thức cộng đồng
và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng



LỜI TỰA

Dự án “Hợp tác hỗ trợ thực hiện Chương trình quốc gia về quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng tại các tỉnh dễ bị tổn thương của Việt Nam (DIPECHO 8)” và Dự án “Hợp tác hỗ trợ nâng cao chương trình quốc gia về quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng và kế hoạch hành động của Bộ Giáo dục và Đào tạo về giảm nhẹ rủi ro thiên tai / thích ứng với biến đổi khí hậu (DIPECHO 9)” được Ủy ban Châu Âu tài trợ thông qua các tổ chức phi chính phủ quốc tế đang hoạt động tại Việt Nam là CARE, Plan và Save the Children.

Một trong những hoạt động trong khuôn khổ của Dự án DIPECHO 9 là thu thập và biên soạn một cuốn tài liệu tham khảo về những bài học kinh nghiệm đúc rút từ thực tiễn triển khai các hoạt động giảm nhẹ rủi ro dựa vào cộng đồng của Dự án DIPECHO 8 và DIPECHO 9 tại các tỉnh Tiền Giang, Sóc Trăng, Quảng Bình, Quảng Trị, Thanh Hóa, Bắc Cạn, Phú Thọ, Yên Bái, Điện Biên và Hà Giang trong giai đoạn 2012 và 2015. Mục đích biên soạn là chia sẻ kinh nghiệm với những địa phương đã và đang triển khai các hạng mục trong Đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng (gọi tắt là Đề án 1002).

Đối tượng sử dụng chính mà cuốn tài liệu này hướng đến là cán bộ cấp tỉnh, huyện, xã trong cả nước được phân công triển khai Đề án 1002. Trong số đó có các thành viên nhóm Hỗ trợ kỹ thuật, với cơ cấu thành phần là chuyên viên, quản lý của các sở, ban, ngành liên quan như nông nghiệp, giáo dục, truyền thông, hội Phụ nữ, hội Chữ thập đỏ, đoàn thanh niên và mặt trận tổ quốc.

Tài liệu này không phải là tài liệu hướng dẫn kỹ thuật triển khai Đề án 1002, mà là tài liệu tổng hợp những bài học kinh nghiệm mang tính tham khảo, minh họa những nội dung chính của Hướng dẫn triển khai Đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phát hành tháng 8 năm 2011 (Hướng dẫn).

Tài liệu này được biên soạn theo trình tự các nội dung cơ bản trong Chương I - Phần 3, phần chính của cuốn Hướng dẫn. Đối với mỗi nội dung đó, Tài liệu này sẽ minh họa bằng một số các bài học kinh nghiệm từ thực tiễn, đã được các tổ chức phi chính phủ CARE, Plan, Save the Children thu thập trong quá trình triển khai dự án DIPECHO 8 và DIPECHO 9. Bố cục tài liệu này gồm 2 phần: Phần I nêu khái quát những nội dung cơ bản trong Chương I - Phần 3 của cuốn Hướng dẫn (quy trình kỹ thuật triển khai); Phần II nêu những bài học kinh nghiệm thu thập được từ các Dự án nêu trên.

Việc biên soạn tuân thủ nguyên tắc đảm bảo thông tin chính xác và trung thực. Theo đó, cuốn tài liệu này biên soạn cả những bài học kinh nghiệm tốt và chưa tốt từ hai dự án trên để đọc giả có thể xem xét và học hỏi khi triển khai Đề án 1002 tại địa phương mình. Do phạm vi thu thập thông tin chỉ tập trung ở hai Dự án này, nên chưa bao quát hết tất cả những lĩnh vực hoạt động của Đề án 1002. Ngoài ra, thời gian thu thập thông tin tại hiện trường còn hạn chế, nên trong quá trình biên soạn không tránh khỏi thiếu sót. Do đó, nhóm biên soạn rất mong đọc giả coi đây là tài liệu tham khảo cho cuốn Hướng dẫn triển khai do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành.

Nhóm biên soạn
Dương Văn Hùng - Tư vấn độc lập

Lê Xuân Hiếu – Quản lý Dự án, Tổ chức CARE

Trần Mạnh Hùng – Điều phối viên Cứu trợ, Tổ chức CARE

Hà Thị Kim Liên – Cán bộ Giám sát đánh giá, Tổ chức CARE

Phạm Văn Thương - Cán bộ Quản lý thiên tai, Tổ chức CARE

Tô Thị Minh Trang – Cán bộ Quản lý thiên tai, Tổ chức Plan

Trần Đức Mạnh – Cán bộ Quản lý thiên tai, Tổ chức Save the Children

Bùi Thị Cậy - Cán bộ Quản lý thiên tai, Tổ chức Save the Children

MỤC LỤC

1. Xây dựng cơ cấu tổ chức	9	5.3 Nhóm hoạt động phi công trình tại cấp xã	37
1.1 Phân chia nhiệm vụ trong nhóm HTKT các cấp	9	5.3.1 Xây dựng kế hoạch truyền thông	37
1.2 Thành lập nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp tỉnh	10	5.3.2 Sân khấu hóa truyền thông tại Sóc Trăng	39
1.3 Thành lập nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp huyện	12	5.3.3 Câu lạc bộ Nhóm trẻ truyền thông	40
1.4 Thành lập nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp xã	14	6. Theo dõi, Đánh giá	42
1.5 Thành lập nhóm cộng đồng	15	6.1 Tiến hành KAP trước khi Dự án bắt đầu	42
2. Xây dựng năng lực	17	6.2 Đánh giá kết quả thực hiện	43
2.1 Tập huấn nhóm giảng viên tỉnh	17	Phụ lục: Tài liệu tham khảo	46
2.2 Tập huấn cho cấp xã	19		
2.3 Tập huấn lồng ghép giảm nhẹ rủi ro thiên tai vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội	20		
2.4 Tập huấn về bình đẳng giới: vai trò và tiếng nói của phụ nữ	22		
2.5 Huấn luyện thêm (Cầm tay chỉ việc)	23		
3. Đánh giá VCA	25		
3.1 Họp chuẩn bị trước khi đánh giá	25		
3.2 Thời gian dành cho tập huấn đánh giá VCA	26		
3.3 Sự tham gia của cộng đồng dân tộc trong quá trình đánh giá	28		
3.4 Cách sử dụng công cụ xếp hạng vấn đề ưu tiên	29		
3.5 Sử dụng công cụ sơ họa bản đồ tại khu vực miền núi	31		
4. Lập kế hoạch giảm thiểu rủi ro	32		
4.1 Cách viết các nội dung kế hoạch	32		
4.2 Thời điểm lập kế hoạch	33		
5. Tổ chức thực hiện kế hoạch	34		
5.1 Huy động các nguồn vốn để triển khai Đề án 1002	34		
5.2 Bố trí ngân sách địa phương	36		

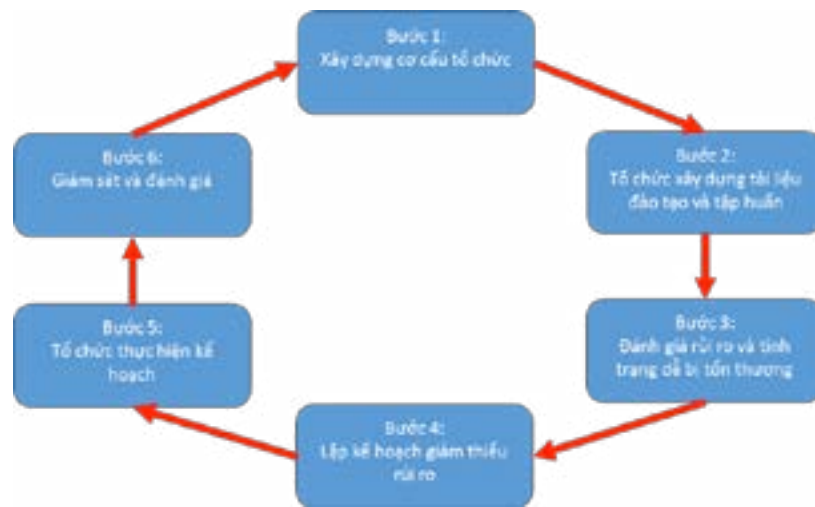
TỪ VIẾT TẮT

DIPECHO 8	Dự án Hợp tác hỗ trợ thực hiện Chương trình quốc gia về quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng tại các tỉnh dễ bị tổn thương của Việt Nam
DIPECHO 9	Dự án Hợp tác hỗ trợ nâng cao chương trình quốc gia về quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng và kế hoạch hành động của Bộ Giáo dục và Đào tạo về giảm nhẹ rủi ro thiên tai/thích ứng với biến đổi khí hậu
Đề án 1002	Đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng
DMC	Trung tâm Phòng tránh và Giảm nhẹ thiên tai
HTKT	Hỗ trợ kỹ thuật
Hướng dẫn	Hướng dẫn triển khai Đề án 1002 của Bộ NN-PTNT
KAP	Kiến thức, Thái độ, Hành vi
NN-PTNT	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
RRTT	Rủi ro thiên tai
PCTT	Phòng chống thiên tai
PCLB	Phòng chống lụt bão
TTDBTT	Tình trạng dễ bị tổn thương
VCA	Đánh giá rủi ro và tình trạng dễ bị tổn thương
PTKTXH	Phát triển kinh tế xã hội



PHẦN I: TÓM TẮT QUI TRÌNH TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 1002

Tháng 8 năm 2011, Trung tâm Phòng tránh và Giảm nhẹ thiên tai (DMC) thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành cuốn tài liệu tham khảo Hướng dẫn tổ chức thực hiện Đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng (Hướng dẫn). Cuốn Hướng dẫn này nêu chi tiết quy trình kỹ thuật để triển khai Đề án 1002 từ Trung ương xuống địa phương theo 6 bước như hình vẽ dưới đây:



Bước 1: Xây dựng cơ cấu tổ chức

Theo Hướng dẫn, cơ cấu tổ chức phải được lập ra ở các cấp từ Trung ương xuống cấp tỉnh, huyện, xã và cộng đồng (thôn, bản). Theo đó, Ủy ban Nhân dân, Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn các cấp sẽ chủ trì triển khai Đề án và thành lập Ban chỉ đạo/triển khai. Sở (phòng) Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan tham mưu, và Chi cục Quản lý Đất đai và Phòng chống lụt Bão (hoặc chi cục thủy lợi tại cấp tỉnh) là cơ quan thường trực.

Tại cấp tỉnh, Ủy ban Nhân dân (UBND) tỉnh sẽ thành lập Nhóm Hỗ trợ kỹ thuật (HTKT) cấp tỉnh để tham mưu, giúp việc cho Ban chỉ đạo Đề án. Số lượng thành viên trong Nhóm tối đa là 25 người (trong đó đảm bảo 30% là nữ) và được lấy từ các sở, ban ngành liên quan (Nông nghiệp, Giáo dục) và đoàn thể (Phụ nữ, Thanh niên, Chữ thập đỏ, Mặt trận, v.v). Tương tự, UBND huyện cũng thành lập Nhóm HTKT với số lượng và cơ cấu tùy thuộc đặc thù địa phương. Riêng tại cấp xã, bên cạnh thành lập Nhóm HTKT thì thành lập nhóm Cộng đồng.

Bước 2: Tổ chức xây dựng tài liệu và đào tạo tập huấn

Sau khi có bộ máy làm việc, các tỉnh sẽ cử các thành viên nhóm HTKT cấp tỉnh tham gia các lớp đào tạo giảng viên do DMC tổ chức. Các nội dung đào tạo cơ bản bao gồm: lý thuyết giảm nhẹ rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, đánh giá rủi ro thiên tai và xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai tại địa phương có lồng ghép vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội địa phương. Ngoài ra còn có các nội dung khác như lồng ghép các vấn đề giới vào hoạt động giảm nhẹ rủi ro thiên tai, truyền thông về rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu cho cộng đồng, giám sát đánh giá.

Đồng thời, thông qua các khóa đào tạo này các thành viên phải biên soạn được các bài giảng phù hợp với hoàn cảnh kinh tế xã hội và điều kiện thiên tai tại địa phương. Sau đó họ sẽ sử dụng tài liệu đã được biên soạn lại để tập huấn cho nhóm HTKT cấp huyện. Cấp huyện sẽ tổ chức đào tạo tập huấn lại cho nhóm HTKT cấp xã và cộng đồng, với sự hỗ trợ kỹ thuật của cấp tỉnh.

Bước 3: Đánh giá rủi ro và tình trạng dễ bị tổn thương

Sau khi đã xây dựng tài liệu và đào tạo nhân sự, các xã nằm trong danh sách triển khai Đề án 1002 của tỉnh sẽ tiến hành đánh giá rủi ro thiên tai và tình trạng dễ bị tổn thương (đánh giá VCA) tại xã mình nhằm xác định các nguy cơ ở địa phương mình và biện pháp giảm nhẹ. Dựa trên kết quả đánh giá, các xã đưa ra sơ bộ một kế hoạch cụ thể nhằm loại trừ, giảm thiểu các rủi ro đảm bảo điều kiện an toàn cho dân cư sinh sống.

Theo quy định, nhóm HTKT cấp xã sẽ chủ trì đánh giá VCA, với sự cố vấn của nhóm HTKT cấp huyện (và/hoặc tỉnh). Quá trình đánh giá sẽ sử dụng tài liệu Hướng dẫn đánh giá VCA do DMC ban hành tháng 4 năm 2014. Tài liệu này nêu cụ thể 09 công cụ thu thập, phân tích và tổng hợp thông tin và các mẫu biểu báo cáo cần thiết.

Bước 4: Lập kế hoạch giảm nhẹ rủi ro

Sau khi có kết quả đánh giá VCA, các xã cần lập kế hoạch giảm nhẹ rủi ro. Kế hoạch này sẽ bao gồm kế hoạch của từng khu, thôn, xóm, trường trên địa bàn và sau đó tổng hợp thành kế hoạch chung của xã. Sau đó, UBND xã gửi kế hoạch này lên cấp huyện để tổng hợp và gửi lên cấp tỉnh. Cấp tỉnh tổng hợp và gửi lên DMC.

Mỗi bản kế hoạch cần có các thông tin cơ bản như: thông tin tổng quan, hiện trạng, mục tiêu, kế hoạch hành động, các biện pháp công trình và phi công trình nhằm giảm thiểu rủi ro, ngân sách thực hiện, và phân công trách nhiệm thực hiện cũng như vai trò giám sát của các đơn vị liên quan.

Bước 5: Tổ chức thực hiện Kế hoạch

Theo Hướng dẫn, cộng đồng cùng chính quyền triển khai các biện pháp công trình và phi công trình nhằm giảm nhẹ rủi ro có trong kế hoạch hành động. Đồng thời dựa vào đó mà theo dõi, tổng kết, đánh giá tiến độ và chất lượng các hoạt động.

Một trong các công việc của các cấp là đảm bảo ngân sách thực hiện kế hoạch. Nguồn kinh phí dự kiến bao gồm: phân bổ từ Trung ương (xuống tỉnh, huyện rồi xã); nguồn tài trợ không hoàn lại của các tổ chức Phi chính phủ hoặc các cơ quan quốc tế; và sự đóng góp của chính quyền, người dân địa phương. Ngoài ra còn có các công việc khác như: kiện toàn bộ máy triển khai, quản lý dữ liệu, theo dõi đánh giá, v.v.

Bước 6: Giám sát, đánh giá

Trong bước này, cộng đồng cùng chính quyền đảm bảo các hoạt động trong kế hoạch giảm nhẹ rủi ro được triển khai đúng tiến độ, đúng mục tiêu, lồng ghép hiệu quả giữa công tác phòng chống, giảm nhẹ thiên tai và phát triển kinh tế. Đồng thời, các bên liên quan cần chia sẻ thông tin, kiến thức, kinh nghiệm giữa các ngành, các xã, huyện, tỉnh.

Các công việc cần thực hiện bao gồm: thiết lập hệ thống theo dõi đánh giá; thiết lập cơ chế phản hồi thông tin giữa cộng đồng và chính quyền; xây dựng tiêu chí đánh giá phù hợp và tổ chức các khóa tăng cường năng lực cho cộng đồng.



PHẦN II: NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM TỪ DỰ ÁN DIPECHO 8 VÀ DIPECHO 9

Dưới đây là những bài học kinh nghiệm được đúc rút từ hai dự án DIPECHO 8 (2012 – 2013) và DIPECHO 9 (2014-2015) do các tổ chức CARE, Plan và Save the Children thực hiện. Hai Dự án này đã hỗ trợ các tỉnh trọng điểm thiên tai thực hiện Đề án 1002 như Tiền Giang, Sóc Trăng, Quảng Bình, Quảng Trị, Thanh Hóa, Bắc Cạn, Phú Thọ, Yên Bái, Điện Biên và Hà Giang.

1. Xây dựng cơ cấu tổ chức

1.1 Phân chia nhiệm vụ trong nhóm HTKT các cấp

Vấn đề

Mỗi nhóm HTKT ở các cấp tỉnh, huyện và xã cần có ít nhất 03 nhiệm vụ chính là: giảng viên nòng cốt, hỗ trợ đánh giá VCA và hỗ trợ theo dõi đánh giá. Theo đó, nhóm HTKT được phân chia thành 03 nhóm đảm nhiệm 03 nhiệm vụ tương ứng và áp dụng với tất cả các tỉnh trong

cả nước khi triển khai Đề án 1002. Trên lý thuyết, nếu các thành viên nhóm là chuyên trách và có hoạt động thường xuyên để triển khai, thì việc phân chia sẽ mang tính chuyên môn hóa cao, chất lượng hoạt động tốt và hiệu quả.

Tùy theo điều kiện từng tỉnh nhưng nhóm HTKT có ít nhất 03 nhiệm vụ chính là giảng viên nóng cốt, hỗ trợ đánh giá rủi ro và hỗ trợ theo dõi đánh giá (Trích Hướng dẫn trang 13).

Tuy nhiên trên thực tế, trong khi sự đa dạng của các hoạt động và tần suất thực hiện có sự hạn chế, thêm nữa hầu hết thành viên nhóm HTKT là cán bộ kiêm nhiệm từ các sở, ban ngành thì việc phân chia như vậy gây khó khăn cho công tác điều động nhân sự. Cụ thể là khi cần huy động thành viên trong nhóm HTKT cho hoạt động tập huấn đánh giá rủi ro và tình trạng dễ bị tổn thương thì không có thành viên phù hợp vì có thể thành viên đã được tập huấn không bố trí được thời gian (do là cán bộ kiêm nhiệm) hoặc chưa được tập huấn (cán bộ luân chuyển mới) hoặc chỉ được tập huấn về chủ đề khác (theo dõi đánh giá). Nhiều hoạt động đánh giá VCA thì lại không điều động được thành viên nào, do thành viên phụ trách bận các công việc chuyên môn.

Vậy có nên phân chia các thành viên nhóm HTKT các cấp theo 03 nhiệm vụ: Tập huấn, đánh giá VCA và Theo dõi đánh giá hay không?

Giải pháp

CARE, Plan và Save the Children đã tham mưu cho các tỉnh trong Dự án DIPECHO 8 và DIPECHO 9 là linh hoạt khi phân chia các thành viên theo 03 nhiệm vụ trên. Theo đó, tất cả các thành viên đều sẽ được tập huấn và đào tạo về các lĩnh vực để đảm bảo cả 03 nhiệm vụ chính. Lý do là nhóm HTKT thực chất là nhóm kiêm nhiệm và không chuyên trách triển khai Đề án này. Họ có các nhiệm vụ thường xuyên khác của cơ quan. Do đó, trong nhiều trường hợp họ không thể tham gia vào Đề án 1002 như yêu cầu. Cách làm này đảm bảo khả năng huy động nhân sự cho bất kỳ nhiệm vụ nào trong 03 nhiệm vụ trên. Hơn nữa, làm như vậy cũng sẽ tạo điều kiện cho các thành viên đã được tập huấn có cơ hội chia sẻ kinh nghiệm lại cho các thành viên chưa có cơ hội được tham gia tập huấn, góp phần duy trì sinh hoạt chung trong nhóm HTKT và nâng cao sự gắn kết giữa các thành viên.



(Ảnh 1: Nhóm HTKT Hà Giang họp phân chia nhiệm vụ - Nguồn: Tổ chức Plan)

KẾT QUẢ:

Bước đầu, các Dự án trên đều ghi nhận sự tham gia thường xuyên và tích cực từ nhóm HTKT tỉnh, huyện và xã. Phần lớn các thành viên nhóm HTKT các cấp đều được tập huấn cả 03 nội dung. Ví dụ, 20 thành viên trên tổng số 25 thành viên nhóm HTKT cấp tỉnh của Tiền Giang đã được tập huấn trong tháng 1 năm 2013¹. Toàn bộ 25 thành viên nhóm HTKT cấp tỉnh của Điện Biên đã được tập huấn năm 2015. Nhìn chung, việc huy động nhân sự cho Dự án diễn ra thuận lợi. Do đó, các hoạt động Dự án liên quan đến các khóa tập huấn cho tuyến dưới, các hoạt động đánh giá VCA, truyền thông cộng đồng, v.v đều không bị chậm tiến độ.

Bài học kinh nghiệm

- Khi thành lập Nhóm HTKT, các tỉnh linh hoạt phân chia các thành viên nhóm HTKT các cấp theo 03 nhiệm vụ chính Tập huấn, đánh giá VCA và giám sát. Chủ động tập huấn và đào tạo cho tất cả các thành viên để đảm bảo điều động được đủ người khi cần thiết.
- Khi Đề án 1002 triển khai trên diện rộng và cần có sự chuyên môn hóa cao thì có thể xem xét phân chia các thành viên nhóm HTKT theo 03 nhiệm vụ chính đó. Khi phân chia cũng cần xem xét đến yếu tố kiêm nhiệm có thể ảnh hưởng đến sự tham gia và đóng góp của thành viên.

1. Báo cáo cuối cùng Dự án DIPECHO 8.

1.2 Thành lập nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp tỉnh

? Vấn đề

Theo Hướng dẫn triển khai Đề án, các tỉnh cần thành lập được nhóm HTKT cấp tỉnh để tham mưu và triển khai các hoạt động trên địa bàn. Trong thực tế một số địa phương đã đưa vào danh sách Nhóm HTKT cấp tỉnh phần đông là những người phụ trách công tác quản lý (Trường phòng, phó phòng, Chủ tịch/phó chủ tịch các hội đoàn thể) ở các đơn vị. Những thành viên này thường xuyên bận nhiều công việc chuyên trách và ít có thời gian tham gia đóng góp cho hoạt động của Đề án (được coi là kiêm nhiệm). Họ không thu xếp được thời gian tham gia các lớp tập huấn hoặc triển khai các hoạt động trong khuôn khổ Đề án trên địa bàn tỉnh. Điều này dẫn đến gây khó khăn cho công tác điều phối nhân sự của Văn phòng Ban chỉ huy Phòng chống lụt bão (Trường nhóm HTKT).

Vậy, cơ cấu thành phần như thế nào là hợp lý trong nhóm HTKT cấp tỉnh?

➔ Giải pháp

Trước thực trạng đó, Ban Dự án của tổ chức Plan đã tham mưu cho Ban chỉ huy phòng chống lụt bão (PCLB) của Hà Giang là đối với những đơn vị có cán bộ là thành viên của nhóm HTKT mà sự tham gia của họ chưa hiệu quả, trước mắt, bổ sung bằng các cán bộ nhân, viên trẻ là những người có thể dành thời gian tham gia các hoạt động của Đề án 1002 thông qua dự án DIPECHO 9. Trên cơ sở sự bổ sung này từ cấp tỉnh, dự án cung cấp các khóa đào tạo và tập huấn để họ có đủ năng lực thực hiện các nội dung của Dự án. Bước tiếp theo là tổ chức hội thảo rà soát lại danh sách các thành viên. Việc này nhằm mục đích bổ sung những cán bộ có đủ điều kiện tham gia (Tiêu chí) thực hiện Đề án vào danh sách và trình UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh, bổ sung nhóm HTKT cấp tỉnh. Hội thảo này cũng xây dựng Quy chế hoạt động của nhóm HTKT làm cơ sở để Trường nhóm HTKT cấp tỉnh điều phối hoạt động và cơ chế phối hợp với các đơn vị liên quan khác trong việc tổ chức triển khai các nội dung.



(Ảnh 2: Tìm hiểu cơ cấu, thành phần nhóm HTKT Hà Giang – Nguồn: Tổ chức Plan)

KẾT QUẢ:

Sở NN-PTNT tỉnh Hà Giang đã có quyết định kiện toàn nhóm HTKT cấp tỉnh ngày 21 tháng 10 năm 2014. Ngoài ra bản quy chế phối hợp giữa các đơn vị liên quan cũng được phê duyệt kèm theo danh sách nhóm HTKT mới được bổ sung. Bước đầu, Dự án DIPECHO 9 đã ghi nhận sự tham gia thường xuyên và tích cực từ nhóm HTKT tỉnh. Các hoạt động Dự án liên quan đến các khóa tập huấn cho tuyến huyện, xã và các hoạt động ở cộng đồng như đánh giá VCA, truyền thông cộng đồng, v.v... đều không bị chậm tiến độ. Bản thân các thành viên nhóm HTKT cấp tỉnh cũng nắm được cách thức vận hành Đề án 1002 như thế nào. Thông qua các cuộc họp, hay những lần tham gia hoạt động Dự án này, họ đã và đang được thực hành các bước cơ bản để góp phần triển khai Đề án 1002 một cách thành thạo trong tương lai.

Tuy nhiên cũng còn một số thành viên nhóm HTKT cấp tỉnh và huyện chưa thực sự vào cuộc và vẫn còn tâm lý bàng quang. Nguyên nhân có thể do đây là việc điều động cán bộ kiêm nhiệm mà Dự án chưa thể nào khắc phục được. Việc này chỉ có thể khắc phục nếu có quyết tâm chính trị của hệ thống chính quyền, trong đó có quyết định điều động chính thức của UBND cùng cấp.

Bài học kinh nghiệm

- Cơ cấu thành phần nhóm HTKT là cán bộ lãnh đạo, quản lý vào nhóm HTKT sẽ không có hiệu quả nhiều. Đây là nhóm có nhiệm vụ tham mưu, hỗ trợ kỹ thuật kiêm nhiệm chứ không phải nhóm đứng ra quyết định về Đề án 1002.
- Các tỉnh nên cơ cấu thành viên nhóm HTKT là cấp cán bộ, chuyên viên kỹ thuật không thuộc diện luân chuyển cán bộ, bận bịu với nhiệm vụ thường xuyên, hoặc tham gia các cuộc họp hành, hội thảo. Cơ cấu thành viên chính là yếu tố quan trọng nhất trong việc đảm bảo sự tham gia thường xuyên, liên tục và tích cực của các thành viên.

1.3 Thành lập nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp huyện

? Vấn đề

Việc thành lập nhóm HTKT cấp huyện theo tinh thần của cuốn Hướng dẫn triển khai Đề án 1002 đối với đa số các địa phương còn chưa được quan tâm nhiều. Nguyên nhân chính là đến nay, Đề án này chưa đi sâu vào cuộc sống². Do đó, các cấp chính quyền, đoàn thể không biết nhiều về nội dung, kinh phí và phương án triển khai. Chỉ tính riêng chuyện xây dựng bộ máy tổ chức cũng liên quan đến nhiều khía cạnh khó khăn, như điều động nhân sự, quy định chức năng, nhiệm vụ và quy chế hoạt động. Việc huy động nhân sự vào một nhóm HTKT là chưa thực sự cần thiết đối với địa phương. Hơn nữa, hiện nay các huyện chưa có ngân sách hoạt động cũng như kế hoạch triển khai chi tiết.

Vậy làm sao để nâng cao hiểu biết và nhận thức chủ động của các thành viên nhóm HTKT cấp huyện đối với Đề án 1002 cũng như cách tiếp cận giảm nhẹ rủi ro?

2. Báo cáo sơ kết Đề án 2009-2014

Giải pháp

Mặc dù CARE và Plan hiểu rằng tại Sóc Trăng, Phú Thọ và Hà Giang, nguồn vốn từ Trung ương chưa được phân bổ cho các cấp để triển khai Đề án này. Song cũng cần phải chung tay góp sức hỗ trợ chính quyền cấp huyện (mà trực tiếp là đội ngũ cán bộ trong nhóm HTKT) có đầy đủ hiểu biết về nội dung, phương pháp của Đề án 1002. Dự án DIPECHO 9 đã tham mưu cho phòng Nông nghiệp (mà trực tiếp là chi cục đê điều và Phòng chống lụt bão) huyện Quản Bạ (Hà Giang) và Cù Lao Dung (Sóc Trăng) trao đổi và lập danh sách những cán bộ từ các phòng, ban chuyên môn và đoàn thể tham gia vào nhóm HTKT. Tiếp theo, Dự án đã chủ động tạo môi trường học tập cởi mở và thân thiện cho nhóm HTKT thông qua nhiều hình thức khác nhau, như trực tiếp tham gia tập huấn, tổ chức đánh giá rủi ro, thăm quan học tập kinh nghiệm ở các tỉnh bạn, và truyền thông cộng đồng. Các hình thức này không mới nhưng chính sự chủ động của Dự án đã góp phần giúp chính quyền và các phòng ban chuyên môn vào cuộc.



(Ảnh 3: Nhóm HTKT Huyện Quản Bạ trong môi trường học tập cởi mở thân thiện – Nguồn: Tổ chức Plan)

KẾT QUẢ

Thông qua sự tham gia của thành viên HTKT vào các hoạt động Dự án DIPECHO 9, họ đã góp phần giúp Đề án 1002 đến gần với chính quyền và đoàn thể cấp huyện. Tại một số tỉnh (như Sóc Trăng, Hà Giang), các đoàn thể đã hiểu cơ bản về những nội dung hoạt động và cách làm tương tự như trong Đề án 1002. Đối với các phòng ban chuyên môn của chính quyền huyện, nhìn chung đã có nhận thức đúng đắn về yêu cầu cần có Đề án. Tuy rằng hiểu biết cụ thể về yêu cầu và nhiệm vụ còn hạn chế và cần có nhiều hoạt động hỗ trợ tiếp theo nhưng điều quan trọng là bộ máy tại cấp huyện bắt đầu được vận hành thông qua nhóm HTKT. Hệ thống con người, phương tiện đã được thử nghiệm từ huyện về xã hoặc từ huyện lên tỉnh. Đây chính là tiền đề quan trọng để giúp quản lý các hoạt động của Đề án khi được triển khai.

Tuy nhiên, để Đề án 1002 được triển khai ở cấp huyện, thì cần thiết phải có nhiều cuộc vận động tham mưu cụ thể cho lãnh đạo UBND cấp huyện. Tính đến nay, Dự án vẫn chưa thực sự tác động đến chính sách phân bổ ngân sách của lãnh đạo chính quyền, mà chỉ dừng lại ở một vài cán bộ chuyên môn. Ngoài ra, vai trò chủ trì của ngành nông nghiệp trong việc quản lý nhóm HTKT và tham mưu kỹ thuật cho chính quyền, hay kết nối các thành viên chưa được thể hiện rõ nét.

Bài học kinh nghiệm

- Cho dù Đề án 1002 chưa thực sự đi sâu vào cuộc sống nhưng các huyện vẫn cần tiến hành các công tác chuẩn bị liên quan đến bộ máy tổ chức. Lý do chính là việc nhận thức và hiểu biết đầy đủ về nội dung và phương pháp đặc thù cho loại hình đề án này cần nhiều thời gian để trở nên quen thuộc đối với nhóm HTKT cấp huyện.
- Do nhóm hoạt động mang tính kiêm nhiệm lại không có sự ràng buộc nào nên sự tham gia và đóng góp của các thành viên phần nào còn hạn chế. Để đảm bảo sự tham gia liên tục, thường xuyên và tích cực của các thành viên thì UBND huyện cần có quy chế hoạt động mang tính ràng buộc hơn.

1.4 Thành lập nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp xã

Vấn đề

Thành lập nhóm HTKT cấp xã là một việc trong quá trình hoàn thiện cơ cấu tổ chức để triển khai Đề án 1002. Theo Hướng dẫn của DMC, thì nhóm HTKT cấp xã có nhiệm vụ hỗ trợ kỹ thuật (phương pháp, cách làm) cho UBND xã theo 03 nhiệm vụ chính là tập huấn, đánh giá rủi ro thiên tai và theo dõi đánh giá kết quả hoạt động. Trong khi Đề án 1002 chưa đi sâu vào cuộc sống thì việc duy trì hoạt động của nhóm HTKT vẫn mang tính hình thức. Nhiều câu hỏi được đặt ra cho UBND cấp xã và Dự án DIPECHO 9 liên quan đến cơ cấu thành phần, số lượng thành viên, nhiệm vụ chung, quy chế hoạt động, cơ chế phối kết hợp với các nhóm cấp tỉnh, huyện và Nhóm cộng đồng.

Nhìn chung, tại cấp xã thì số lượng nhân sự (chuyên viên, cán bộ, kiêm nhiệm) là tương đối hạn chế và phải kiêm nhiều công việc khác nhau. Hơn nữa, trình độ cán bộ còn hạn chế, ảnh hưởng đến việc tiếp thu thông tin, kiến thức mới về phương pháp và kỹ năng trong thực hiện các hoạt động giảm nhẹ rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng. Việc thành lập ra nhóm HTKT cấp xã rất nhanh chóng, vì đây là tuyến cuối của hệ thống chính quyền nên các thủ tục đơn giản hơn. Tuy nhiên duy trì sự hứng khởi và kiến thức mới mẻ như thế nào là điều cần bàn thêm.

Vậy có hình thức nào để thành viên nhóm HTKT không quên mất những kiến thức và cách làm?

Giải pháp

Sau đợt tập huấn đầu tiên, Dự án DIPECHO 9 tại xã Cán Tỷ và Quản Bạ, huyện Quản Bạ tỉnh Hà Giang, đã tiến hành tập huấn và đào tạo nhắc lại cho hai xã này. Mục đích là duy trì kiến

thức và bổ sung cho các thành viên trước kia chưa có thời gian tham gia. Đây là hình thức không mới, nhưng thể hiện sự thận trọng khi mang mô hình và kiến thức mới đến vùng có trình độ nhận thức và kiến thức còn hạn chế.



(Ảnh 4: Chuẩn bị giáo cụ đào tạo lại cho các xã Cán Tỷ và Quản Bạ - Nguồn: Tổ chức Plan)

Ngoài ra, để đảm bảo có sự tham gia của ngành giáo dục, thành phần nhóm HTKT cấp xã có sự tham gia của các thầy cô giáo từ trường cấp 1 và cấp 2 trên địa bàn xã. Đây là nhóm có khả năng tiếp thu kiến thức mới và có khả năng hỗ trợ tốt về mặt phương pháp cho cán bộ chính quyền xã.

KẾT QUẢ

Cả 2 xã đã tổ chức các lớp tập huấn nhắc lại, giúp các thành viên củng cố kiến thức và duy trì sự hứng khởi về Đề án. Nhìn chung, nhóm HTKT cấp xã rất nhiệt tình và luôn luôn hào hứng khi tham gia các hoạt động của Dự án. Ví dụ, khi đi đánh giá tại từng khu thì nhóm HTKT cũng họp nhóm và bàn bạc trao đổi. Các thành viên cũng thường trao đổi và hỏi nhau về những vấn đề chuyên môn.

Tuy nhiên, Dự án DIPECHO 9 vẫn chưa có những tác động sâu sắc. Ví dụ, quyết định thành lập nhóm HTKT cấp xã không đi kèm với quy chế điều động, phân công trách nhiệm, quyền lợi của các thành viên nhóm HTKT. Điều đó có nghĩa, họ không nắm rõ nhiệm vụ cụ thể của mình, và phối kết hợp như thế nào với các thành viên khác. Ngoài ra các thành viên thông báo rằng họ không nắm rõ phải báo cáo cho ai, hoặc ai là người trực tiếp điều động quản lý mình. Tính đến nay, các nhóm này chưa tổ chức họp giao ban đầy đủ và chính thức lần nào. Sinh hoạt nhóm mang tính lỏng lẻo. Thực chất, các thành viên không thể sinh hoạt cùng nhau vì đây là hoạt động kiêm nhiệm. Họ hiểu là phải giúp đỡ nhau vì mục tiêu chung là giúp bà con hiểu biết cách phòng tránh thiên tai. Cái khó hiện nay là chưa có hoạt động nào của Đề án 1002 để cho nhóm tham gia, hỗ trợ kỹ thuật một cách thường xuyên, liên tục.

Bài học kinh nghiệm

- Dự án DIPECHO 9 đã tạo môi trường ban đầu cho nhóm HTKT xã thực hành những kiến thức, mô hình mới được tập huấn trong Đề án 1002. Điều cần thiết là UBND các xã phải chủ động tạo môi trường, tích cực triển khai một số hoạt động có khả năng làm được mà không chờ đợi nguồn kinh phí từ trên.
- Nên tổ chức tập huấn nhắc lại cho nhóm HTKT. Ngoài ra cũng cần thiết phải có quy chế điều động rõ ràng, phân công nhiệm vụ và trách nhiệm của các thành viên. Đồng thời, đảm bảo các thành viên đều nắm rõ nhiệm vụ và vai trò của mình.

1.5 Thành lập nhóm cộng đồng

? Vấn đề

Để hỗ trợ cho chính quyền trong các khâu tổ chức thực hiện Đề án trong phạm vi cộng đồng sinh sống (như đánh giá VCA, triển khai, giám sát) thì cần thiết phải có nhóm cộng đồng. Vai trò của nhóm này rất quan trọng do liên quan trực tiếp đến công tác huy động dân vào các hoạt động chuyên môn. Tuy nhiên, khó khăn chính hiện nay là người dân chưa hiểu biết gì về Đề án 1002.

Nhóm Cộng đồng sẽ do người dân tự bầu. Thành phần sẽ do cộng đồng tự bầu và UBND xã sẽ ra quyết định cụ thể về nhiệm vụ của nhóm này (Trích Hướng dẫn trang 13).

Việc đưa ra quyết định tổ chức, thành lập ra một nhóm cộng đồng mới còn gặp nhiều khó khăn. Một trong những nguyên nhân chính là người dân quan tâm nhiều hơn đến các hoạt động thường ngày của họ. Chỉ đạo nhân dân tổ chức và bầu ra một nhóm phụ trách một Đề án chưa phổ biến rộng rãi là một việc làm rất khó khăn.

Vậy có hình thức nào giúp thành lập ra Nhóm Cộng đồng đáp ứng tương đối yêu cầu đưa ra trong Hướng dẫn triển khai Đề án 1002?

☺ Giải pháp

Trong Dự án DIPECHO 9, Plan đã đưa ra giải pháp là tận dụng cơ cấu sẵn có tại địa phương, tức là đơn vị phòng chống lụt bão cấp thôn, xóm. Thực chất, đây không phải là nhóm mới mà là nhóm cán bộ khu, lồng ghép vào tổ phòng chống giảm nhẹ thiên tai. Điểm mạnh của giải pháp này là thực tế và khả thi vì đều tận dụng cơ cấu sẵn có, trong đó có những con người đã am hiểu công việc và được tiếp xúc với chuyên đề phòng chống lụt bão. Ngoài ra, giải pháp này đã tránh được chi phí, công sức và các khâu tổ chức liên quan đến việc tổ chức họp dân để bầu ra nhóm cộng đồng như theo Hướng dẫn triển khai Đề án 1002. Đây là giải pháp ban đầu và phù hợp với tình hình hiện tại. Đến khi có điều kiện chín muồi thì hoàn toàn có thể kiện toàn lại Nhóm cộng đồng sao cho đáp ứng được yêu cầu đề ra.



(Ảnh 5: Hiểu biết về đề án 1002 của nhóm cộng đồng – Nguồn: Tổ chức Plan)

KẾT QUẢ

Nhóm cộng đồng tại hai xã Quán Bạ và Cán Tỷ (Hà Giang) đã được thành lập, tận dụng cơ cấu sẵn có tại địa phương là nhóm nòng cốt phòng chống thiên tai cấp thôn bản. Tính đến nay, hai xã này đã có danh sách thành viên Nhóm cộng đồng theo quy định trong Hướng dẫn của DMC. Trong Dự án DIPECHO 9, các nhóm đã hoạt động đầy đủ và hỗ trợ tốt cho quá trình đánh giá VCA và các hoạt động huy động dân.

Mặt khác, theo khảo sát thì tất cả các nhóm cộng đồng tại hai xã này chưa sinh hoạt theo chủ đề bao giờ. Họ cũng chưa nghe nói đến chức năng nhiệm vụ của mình. Họ chỉ tham gia những việc đơn lẻ, sự vụ trong quá trình xã đánh giá VCA. Các việc cụ thể gồm: thông báo cho người dân, tham gia các cuộc họp cung cấp thông tin. Việc xác định nhóm cộng đồng đại diện cho tiếng nói và nguyện vọng của người dân hay chưa là một thách thức (liên quan đến ngôn ngữ, sự quan tâm của người dân, sự vào cuộc của chính quyền). Do đó, cũng cần có thời gian để tiếp xúc và hiểu thêm về cách thức hoạt động của nhóm.

Bài học kinh nghiệm

- Các địa phương cần nhắc tận dụng cơ cấu thôn bản sẵn có. Việc tổ chức họp dân để bầu ra Nhóm cộng đồng là không khả thi trong bối cảnh khi người dân tại cộng đồng đó chưa nhận thức nhiều về Đề án 1002. Hơn nữa, bản thân người dân chưa nghe và hiểu được nội dung và cách thức tổ chức thực hiện Đề án 1002 nên việc đi bầu ra nhóm này mang tính hình thức cao.
- Nhìn chung, việc mong muốn Nhóm cộng đồng đại diện cho tiếng nói và nguyện vọng của người dân là một thách thức lớn, đòi hỏi sự quan tâm sâu sắc của cả chính quyền và bản thân người dân.

2. Xây dựng năng lực

2.1. Tập huấn nhóm giảng viên tình

Vấn đề

Trong cuốn Hướng dẫn triển khai Đề án 1002 chỉ ra rằng, nhóm HTKT sẽ phải đảm nhiệm 3 nhiệm vụ chính là: Tập huấn và tuyên truyền, Hỗ trợ đánh giá VCA và Hỗ trợ giám sát đánh giá. Để thực hiện được các hoạt động, thành viên của nhóm cần được trang bị chuyên môn về các chủ đề: Kiến thức chung về Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, Kỹ năng đánh giá VCA và lập kế hoạch quản lý RRTT, Giám sát đánh giá, Bình đẳng giới, Truyền thông, Kỹ thuật lồng ghép giảm nhẹ RRTT vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội. Và quan trọng, cũng là để xây dựng tính bền vững của Đề án thì Nhóm HTKT cấp trên phải có khả năng hỗ trợ, chuyển giao lại các chủ đề này cho tuyến dưới (tỉnh chuyển giao cho huyện, huyện chuyển giao cho xã). Tuy nhiên, vấn đề gặp phải của các tỉnh là các thành viên không thành thạo kỹ năng và phương pháp tập huấn có sự tham gia, không có khả năng thiết kế bài giảng dựa theo nguyên tắc học của người lớn. Do đó, các khóa tập huấn cho tuyến dưới thường nhàm chán, không thu hút học viên dẫn đến tập huấn không hiệu quả.

Vậy quy trình nào giúp các thành viên Nhóm HTKT nắm vững kỹ năng và phương pháp mới này?

Giải pháp

Qua đánh giá hiện trạng của từng tỉnh, Dự án DIPECHO 8 và DIPECHO 9 đã xác định được các biện pháp nâng cao năng lực cho nhóm đối tượng mục tiêu. Đầu tiên là việc cung cấp các khóa tập huấn trong gói các chủ đề giảm nhẹ RRTT. Ở các hoạt động này, các học viên thông qua tập huấn sẽ làm chủ được các kiến thức và kỹ năng như kiến thức về giảm nhẹ RRTT dựa vào cộng đồng, Giới và lồng ghép giới, Giám sát đánh giá. Về kỹ năng, họ sẽ thành thạo kỹ năng sử dụng các công cụ trong đánh giá VCA, lập kế hoạch, xây dựng chiến lược truyền thông có sự tham gia.

Sau đó, dự án tổ chức tập huấn chủ đề Kỹ năng sư phạm. Tại đây họ được trang bị về các nguyên tắc học của người lớn, chu trình học qua trải nghiệm, các kỹ năng ngôn ngữ và phi ngôn ngữ sử dụng trong tập huấn và các phương pháp sư phạm có sự tham gia. Sau khi tập huấn, các học viên sẽ được giao nhiệm vụ thiết kế và tổ chức các nội dung tập huấn cho tuyến dưới. Họ phải chịu trách nhiệm là giảng viên chính thức cho các khóa tập huấn này dành cho đối tượng là cán bộ cấp huyện, xã.



(Ảnh 6: Chơi trò chơi, một nguyên tắc học tập của người lớn – Nguồn: Tổ chức Save the Children)

Trưởng nhóm sẽ điều phối việc phân công nội dung phụ trách. Các tập huấn viên sẽ phải chịu trách nhiệm soạn giáo án mình phụ trách tuân thủ 4 bước trong quy trình học qua trải nghiệm (Trải nghiệm – phân tích trải nghiệm – tổng hợp/khái quát – áp dụng/thực hành). Trước mỗi khóa tập huấn họ được nhân viên kỹ thuật của CARE sẽ làm việc để thống nhất mục tiêu bài giảng, trình tự các bước giảng và phương pháp sư phạm sẽ sử dụng trong từng mục. Sau mỗi ngày giảng bài, các thành viên sẽ cùng họp để phân tích những điểm mạnh-yếu của từng thành viên về kiến thức, kỹ năng, khả năng giảng bài và rút bài học kinh nghiệm cho những nội dung tiếp theo của khóa học.

KẾT QUẢ

Bằng việc huấn luyện, kèm cặp và hỗ trợ từng bước, các thành viên của nhóm HTKT cấp tỉnh của Điện Biên và Sóc Trăng đã từng bước tự tin trong việc chủ động thực hiện các nội dung trong Đề án 1002.

Về cơ bản, nhóm HTKT cấp tỉnh của các tỉnh tham gia hai Dự án nêu trên đã hoàn toàn có thể đứng ra tự tổ chức các lớp tập huấn cho tuyến dưới cũng như cố vấn kỹ thuật cho các hoạt động đánh giá VCA, lập kế hoạch và triển khai hoạt động. Nhìn chung, họ đều nắm tương đối vững chắc những nội dung về giảm nhẹ RRTT. Nhiều thành viên đã thành thạo việc sử dụng các công cụ đánh giá VCA. Xét về mặt phương pháp có sự tham gia của học viên và nhân dân, họ đã đáp ứng yêu cầu cơ bản nhưng cần cải thiện thêm qua thời gian. Riêng Quảng Trị và Tiền Giang do đội ngũ HTKT cấp tỉnh đã trải nghiệm qua nhiều dự án tương tự tại địa phương nên trình độ chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm có phần nổi trội hơn so với các tỉnh khác.

Bài học kinh nghiệm

- Đối với nội dung, đa phần trình độ và nhận thức của các thành viên HTKT cấp tỉnh, huyện đều có khả năng tự học và nghiên cứu thêm.
- Các tỉnh nên chú trọng nhiều vào rèn luyện kỹ năng và phương pháp. Điểm yếu chính của họ là thiếu kỹ năng chuyên môn và sư phạm cũng như phương pháp có sự tham gia.

2.2. Tập huấn cho cấp xã

? Vấn đề

Tại cấp xã, số lượng cán bộ trong hệ thống chính quyền, đảng ủy và hội đồng nhân dân còn hạn chế nhưng phải kiêm nhiều công việc khác nhau. Việc huy động đủ số lượng người tham gia các lớp tập huấn đã khó và duy trì sỹ số liên tục trong thời gian tập huấn lại càng khó hơn. Do chế độ kiêm nhiệm nên nhiều khi có công việc chuyên môn thường xuyên, nhóm cán bộ xã phải nghỉ hoặc cắt ngắn thời gian tập huấn các lớp tập huấn cho cấp xã. Hơn nữa, trình độ, năng lực và nhận thức của các thành viên nhóm HTKT cấp xã còn hạn chế, do đó, việc tiếp thu các chủ đề mới như trong Đề án 1002 cũng hạn chế và khó khăn.

Vậy làm thế nào khắc phục các khó khăn này, đảm bảo các thành viên nhóm HTKT vẫn được trang bị kiến thức và kỹ năng đầy đủ?

➔ Giải pháp

Rút kinh nghiệm từ Dự án DIPECHO 8, trong Dự án DIPECHO 9, các tổ chức đã gộp hai nội dung là lý thuyết giảm nhẹ RRTT và đánh giá VCA thành một khóa. Do đó, thời gian đã rút ngắn xuống 3 ngày. Khóa này chủ yếu tập trung vào kỹ năng và thực hành các công cụ. Riêng về lý thuyết, các hướng dẫn viên cấp huyện có khái quát qua và gửi lại tài liệu đọc thêm cho cán bộ xã về nhà nghiên cứu thêm. Do các khái niệm tương đối mới mẻ đối với cấp xã nên việc bàn giao lại tài liệu đọc thêm cũng góp phần giúp học viên nghiên cứu tìm hiểu thêm khi có thời gian.



(Ảnh 7: Một lớp tập huấn lý thuyết kết hợp thực hành VCA – Nguồn: Tổ chức Save the Children)

KẾT QUẢ

Với nội dung học tập được đơn giản hơn, cán bộ và các thành viên nhóm HTKT cấp xã ở Sóc Trăng, Phú Thọ, Điện Biên, Hà Giang đều thấy vừa sức mình. Quan trọng hơn, họ có tài liệu đọc thêm để củng cố kiến thức. Qua các lần tiếp xúc, các thành viên Nhóm HTKT đều nắm vững các nội dung cơ bản của công tác giảm nhẹ rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng. Ngoài ra, họ cũng hiểu thêm về phương pháp lập kế hoạch và triển khai trong đó có vai trò tham gia của cộng đồng. Tại một số xã miền núi, trình độ hiểu biết của nhóm HTKT cần được củng cố thêm và cần đặc biệt chú trọng đến các kỹ năng đánh giá VCA.

Bài học kinh nghiệm

- Nhóm HTKT cấp huyện cần hiểu và đưa ra mục tiêu học tập đơn giản, phù hợp với trình độ nhận thức của cấp xã, đặc biệt là tại các xã miền núi. Nên giao lại tài liệu đọc thêm để cán bộ xã nghiên cứu khi có thời gian.
- Không kéo dài thời gian tập huấn quá 03 ngày để tránh ảnh hưởng đến các công việc thường xuyên khác tại cấp xã. Nếu lịch học gò bó và chặt chẽ thì sẽ gây tâm lý không thoải mái cho học viên.

2.3 Tập huấn lồng ghép giảm nhẹ rủi ro thiên tai vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội

? Vấn đề

Khả năng lồng ghép các hoạt động giảm nhẹ rủi ro thiên tai vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội (PTKTXH) địa phương phụ thuộc vào sự tham mưu của nhóm HTKT các cấp. Tuy nhiên,

các thành viên nhóm HTKT (và cán bộ phòng tránh thiên tai các cấp) vẫn tỏ ra lúng túng và gặp khó khăn khi tham mưu cho các cấp chính quyền và phòng ban chức năng về cách thức và quy trình lồng ghép các hoạt động giảm nhẹ RRTT vào kế hoạch PTKTXH.

Đối với kế hoạch phát triển kinh tế xã hội địa phương, cần xem xét và lồng ghép mục tiêu phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai và cụ thể hóa bằng các giải pháp kỹ thuật trong các hoạt động của kế hoạch (trích Hướng dẫn trang 21).

Liệu có cách nào thay đổi vấn đề nêu trên để cán bộ các cấp lồng ghép thành công các hoạt động giảm nhẹ rủi ro thiên tai trong các kế hoạch, chương trình PTKTXH của các ban ngành và của địa phương?

👉 Giải pháp

Trước tiên, Dự án DIPECHO 8 thực hiện đánh giá nhu cầu đào tạo, nâng cao kiến thức chung cho cán bộ tham gia Dự án về chủ đề lồng ghép giữa giảm nhẹ RRTT và kế hoạch PTKTXH. Sau đó, Dự án tổ chức tập huấn về phương pháp và quy trình lồng ghép cụ thể cho nhóm HTKT cấp tỉnh, huyện và xã. Trong quy trình lồng ghép, việc quan trọng là rà soát các chỉ tiêu nào liên quan và cái nào có thể lồng ghép một cách tự nhiên. Ví dụ như khi xây dựng con đường phải tính đến các rủi ro dòng chảy tự nhiên và thoát lũ khi cần thiết. Các hoạt động phát triển đàn trâu bò, gia súc cần tính toán đến loại giống có khả năng phát triển tốt và chống chịu với điều kiện thời tiết đặc thù (như rét đậm rét hại tại vùng cao).



(Ảnh 8: Một lớp tập huấn lồng ghép giảm nhẹ rủi ro thiên tai vào kế hoạch kinh tế xã hội. Nguồn: Tổ chức CARE)

KẾT QUẢ

Nhóm HTKT cấp tỉnh của Thanh Hóa, Bắc Cạn, Yên Bái, Tiền Giang, Quảng Bình và Quảng Trị đã hiểu biết cơ bản về phương pháp và quy trình lồng ghép các hoạt động giảm nhẹ rủi ro vào kế hoạch PTKTXH. Nhìn chung, họ đã góp phần tham mưu cho các cấp chính quyền, ban ngành chức năng xem xét và tính đến các yếu tố góp phần giảm bớt nguy cơ, nâng cao khả năng phòng tránh trong kế hoạch các ngành nói riêng và kế hoạch PTKTXH của địa phương nói chung.

Bài học kinh nghiệm

- Các tỉnh cần giúp thành viên Nhóm HTKT các cấp hiểu rõ phương pháp lồng ghép và bám sát chu trình lập kế hoạch để tham mưu tốt hơn cho các cấp, các ngành trong địa phương mình. Tập huấn về phương pháp lồng ghép là bước đi đầu tiên và quan trọng.
- Các ban, ngành cần chủ động rà soát và lồng ghép các hoạt động giảm nhẹ RRTT vào kế hoạch thường xuyên của ngành mình và tránh phụ thuộc nguồn ngân sách phân bổ từ Trung ương cho Đề án này, đảm bảo sự phát triển cân bằng giữa kinh tế xã hội và giảm nhẹ RRTT.

2.4 Tập huấn về bình đẳng giới: vai trò và tiếng nói của phụ nữ

❓ Vấn đề

Nhìn chung vai trò và tiếng nói của phụ nữ trong các cộng đồng dân tộc miền núi phía Bắc chưa thực sự đi vào chiều sâu. Trong cơ cấu, thể chế và các hoạt động xã hội, nam giới vẫn có quyền và tiếng nói quyết định. Phụ nữ cũng được tham gia nhưng với mức độ hạn chế và mang tính chất tham khảo. Các hoạt động của dự án DIPECHO 9 tại Hà Giang cũng gặp vấn đề tương tự. Trong các đợt tập huấn, đánh giá VCA, truyền thông tại cộng đồng, phụ nữ được mời tham gia và đóng góp ý kiến. Tuy nhiên, sự tham gia của phụ nữ thực sự chưa đạt đến mức độ bình đẳng giới như mong muốn. Một trong những nguyên nhân sâu xa là văn hóa, truyền thống lâu đời của người dân các dân tộc miền núi vẫn còn có những định kiến giới.

Một trong những nguyên tắc chung trong quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng là đảm bảo bình đẳng giới. Điều đó có nghĩa là phụ nữ phải có vai trò và tiếng nói như nam giới, và được tham gia vào các hoạt động quản lý thiên tai tại cộng đồng (Trích Hướng dẫn trang 9).

Vậy làm sao để sự tham gia của phụ nữ các dân tộc dần dần có chất lượng hơn trong các hoạt động Dự án?

🗨️ Giải pháp

Trong Dự án DIPECHO 9, Plan đã tổ chức các lớp tập huấn nhạy cảm giới cho cả nam và nữ đang hoạt động trong khối đoàn thể và chính quyền. Mục đích là mang lại những kiến thức cơ bản về yêu cầu bình đẳng giới trong Đề án 1002, đồng thời giúp họ hiểu ý nghĩa của bình đẳng giới là gì và phải làm như thế nào. Đồng thời, Cán bộ Plan đã linh hoạt mời một số chị em phụ nữ tự tin, hoạt bát và có tham gia các hội đoàn thể và chính quyền lên đứng lớp. Họ không phải chịu trách nhiệm chuẩn bị toàn bộ nội dung của khóa tập huấn. Nhiệm vụ của họ là chia sẻ những hạn chế chính ảnh hưởng đến quyền và tiếng nói của chị em phụ nữ. Song song với lớp tập huấn, Plan đã cơ cấu phụ nữ dân tộc thiểu số vào các khâu như đánh giá VCA, lập kế hoạch giảm nhẹ RRTT. Sự linh hoạt này giúp tạo lên một nhóm nòng cốt cổ vũ tinh thần và cố vấn thêm cho phụ nữ các dân tộc khi tham gia Dự án nói riêng, hoặc các hoạt động đoàn thể, hoạt động chính quyền nói chung.



(Ảnh 9: Lớp tập huấn nhạy cảm giới cho cả học viên nam và nữ - Nguồn: Tổ chức Plan)

KẾT QUẢ

Lớp tập huấn mang lại cái nhìn rõ hơn về bình đẳng giới cho cả nam và nữ trong khối đoàn thể và chính quyền. Họ hiểu biết hơn về yêu cầu thực tế cần phải làm gì và như thế nào. Đó là những kiến thức cơ bản và rất cần thiết khi họ tiếp cận và triển khai Đề án 1002 trong tương lai. Tại xã Cán Tỷ, huyện Quản Bạ, Hà Giang, nhóm phụ nữ tham gia dự án DIPECHO 9 dần dần có tiếng nói trong các hoạt động Dự án. Vai trò tham mưu và cho ý kiến của họ cũng được ghi nhận trong các hoạt động đoàn thể và chính quyền.

Tuy nhiên, sự thay đổi về quyền tham gia, chất lượng của sự tham gia, v.v... của phụ nữ so với nam giới vẫn chưa đạt đến mức độ bình đẳng. Điều này có nguyên nhân sâu xa là sự khác biệt trong văn hóa các dân tộc. Và sự khác biệt này cần có thời gian để thay đổi.

Bài học kinh nghiệm

- Cần tập huấn nhạy cảm giới cơ bản cho cả nam và nữ, giúp họ hiểu bình đẳng giới là gì và phải làm như thế nào. Tránh đưa ra yêu cầu mà không có sự chuẩn bị cho họ trước khi tham gia Đề án 1002.
- Yêu cầu tỷ lệ nam và nữ trong các hoạt động phòng chống thiên tai dựa vào cộng đồng cần phải đi đôi với yêu cầu về chất lượng tham gia. Cần tạo ra nhóm nòng cốt có khả năng động viên và cố vấn cho phụ nữ tham gia đầy đủ và có chất lượng trong các hoạt động dự án hay hoạt động đoàn thể.
- Việc thúc đẩy quyền, vai trò, tiếng nói của phụ nữ dân tộc miền núi không thể thực hiện một sớm một chiều. Cần phải có một tiến trình lâu dài, kết hợp với phát triển kinh tế xã hội

2.5 Huấn luyện thêm (Cầm tay chỉ việc)**❓ Vấn đề:**

Một trong những điểm yếu của cán bộ trong Nhóm HTTK là khả năng đứng lớp, kỹ năng sư phạm, thiết kế tài liệu đọc thêm và xây dựng kế hoạch bài giảng. Nguyên nhân chính là các cán bộ này không có nghiệp vụ sư phạm, mà chỉ là những cán bộ, chuyên viên của các phòng ban chức năng được cơ cấu vào Nhóm HTTK cấp tỉnh, huyện và xã. Tuy nhiên, khi đi giảng bài tại tuyến dưới và cộng đồng, họ phải trở thành những giáo viên (có kỹ năng đứng lớp, khơi gợi câu hỏi, dẫn dắt vào đề, tổng hợp ý kiến, v.v...) những tuyên truyền viên (hiểu nhóm đối tượng, biết chốt lại những thông điệp hoặc nội dung giảng dạy một cách ngắn gọn mà sâu sắc, v.v). Trong dự án DIPECHO 9, CARE và các đối tác cấp tỉnh tại Sóc Trăng nhận ra rằng nếu chỉ dừng lại ở lớp tập huấn thì những cán bộ này khó lòng đảm đương việc tập huấn nhân rộng về sau.

Vậy có phương án nào để giúp họ củng cố kiến thức và kỹ năng, nâng cao trình độ và tự tin đứng lớp?

👉 Giải pháp:

Cán bộ Dự án CARE cùng trưởng nhóm HTTK cấp tỉnh (và trưởng Nhóm HTTK huyện Cù Lao Dung) đã phân tích điểm mạnh điểm yếu của từng thành viên trong Nhóm HTTK cấp tỉnh. Việc phân tích này đưa ra bức tranh khái quát về chất lượng nhân sự và yêu cầu cụ thể cần huấn luyện thêm. Sau đó, CARE vừa giao việc vừa huấn luyện thêm trong quá trình thực hiện các hoạt động tập huấn. Cán bộ Dự án của CARE đóng vai trò huấn luyện viên, có trách nhiệm cầm tay chỉ việc và cố vấn thêm. Các thành viên Nhóm HTTK đóng vai trò chủ đạo trong các lớp tập huấn. Song họ có điểm tựa phía sau, và được cố vấn trong từng bước.



(Ảnh 10: Cán bộ tổ chức CARE cố vấn thêm về phương pháp cho đối tác địa phương.
Nguồn: Tổ chức CARE)

KẾT QUẢ:

Việc cố vấn như vậy giúp cán bộ tại Sóc Trăng tự tin hơn vào khả năng và rèn luyện tay nghề đứng lớp. Dần dần, cán bộ sẽ hiểu biết thêm về nội dung và các chủ đề tập huấn. Họ còn rèn luyện thêm các kỹ năng cần thiết khi đứng lớp, đảm bảo về sau khi Đề án 1002 triển khai tại địa bàn, họ hoàn toàn tự tin khi có yêu cầu đào tạo tập huấn. Hiện nay, tất cả các thành viên Nhóm HTTK cấp tỉnh và 50% thành viên Nhóm HTTK huyện Cù Lao Dung đều có khả năng đứng lớp một cách tự tin.

Bài học kinh nghiệm:

- Việc rèn luyện kiến thức, kỹ năng của mỗi thành viên Nhóm HTTK, vốn không có nghiệp vụ sư phạm hay tập huấn, cần có thời gian và là một quá trình. Không nên mong muốn họ vừa vào Nhóm và tập huấn vài ngày là biết tập huấn lại cho tuyến dưới ngay được. Nếu làm như vậy sẽ ảnh hưởng đến chất lượng Đề án 1002.
- Các đơn vị, tổ chức và các cấp quản lý cần quan tâm hơn nữa đến công tác đào tạo thường xuyên, nâng cao năng lực và chuyên môn nghiệp vụ trong lĩnh vực này để đáp ứng yêu cầu của Đề án 1002. Không nên giao việc tập huấn nhân rộng cho họ mà không có sự kèm cặp, cố vấn thêm.

3. Đánh giá VCA

3.1 Hợp chuẩn bị trước khi đánh giá

Vấn đề

Trong Hướng dẫn đánh giá VCA do DMC biên soạn không có hợp chuẩn bị hoặc các công tác hậu cần, mà chỉ tập trung vào chuyên môn kỹ thuật. Trên thực tế, đây lại là một hoạt động rất quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến số lượng người dân tham gia cung cấp thông tin cho nhóm đánh giá. Theo quy trình trên, trong Dự án DIPECHO 9, Plan triển khai đánh giá nhu cầu đầu tiên tại tỉnh Phú Thọ. Tuy nhiên, số lượng người dân tham gia hạn chế trong xóm đầu tiên của xã Tân Sơn. Một số dân không tham gia vì phải đi làm nương hoặc đi chợ. Một số hộ dân thì đến rất muộn lại không hiểu rõ lý do phải có mặt. Nhìn chung sự tham gia của họ ảnh hưởng đến thời gian tìm hiểu và kết quả đánh giá VCA nói chung.

Vậy có cách nào chuẩn bị và lường trước những khó khăn, vướng mắc này không?

Giải pháp

Trong Dự án DIPECHO 9, Plan rút kinh nghiệm và đưa ra sáng kiến là cần thiết phải hợp chuẩn bị một buổi trước ngày đi đánh giá tại các thôn khác trong xã Kiệt Sơn. Thành phần hợp chuẩn bị gồm: cán bộ nhóm HTKT huyện (đóng vai trò cố vấn), nhóm HTTK xã, chính quyền và nhân viên Plan. Mục đích là rà soát các bước chuẩn bị, kế hoạch nói chung và phương hướng triển khai trên thực tế tại từng khu/xóm. Ngoài ra, cuộc họp đã mời một phó chủ tịch thường trực tham gia ngay từ đầu để đưa chính quyền vào cuộc. Nhìn chung, khi có tiếng nói của UBND thì mọi vấn đề sẽ khác, giải quyết nhanh gọn cả việc huy động dân.



(Ảnh 11: Thành viên nhóm HTKT Kiệt Sơn họp phân công nhiệm vụ trước khi tiến hành đánh giá VCA.
Nguồn: Tổ chức Plan)

KẾT QUẢ

Mọi công việc diễn ra thuận lợi và nhanh chóng tại xã Kiệt Sơn. Đoàn đánh giá có đủ thời gian tiếp xúc với dân. Sự tham gia của người dân cải thiện rõ rệt. Không còn người đi muộn hay vắng mặt. Người dân đều hiểu rõ lý do có mặt và mục đích của đợt đánh giá. Nhìn chung công tác tổ chức, hậu cần hành chính của chính quyền và của nhóm HTKT đều không gặp khó khăn gì.

Bài học kinh nghiệm

- Hợp chuẩn bị rất cần thiết để tổng duyệt lại phương án và kế hoạch đánh giá. Đồng thời xử lý các tình huống có khả năng phát sinh. Đặc biệt là đảm bảo sự tham gia đầy đủ, đúng thành phần và đúng giờ của người dân.
- Đoàn đánh giá nên chuẩn bị trước các bảng biểu (như kê, viết tiêu đề giấy A0,v,v) để tiết kiệm thời gian trong lúc tiếp xúc với dân.
- Ngày đầu tiên thì hướng dẫn viên đưa ra nội quy cùng bà con để mọi người tôn trọng thời gian đến đúng giờ, thu xếp công việc gia đình hợp lý để tham dự.

3.2 Thời gian dành cho tập huấn đánh giá VCA

Vấn đề

Đánh giá VCA là nội dung tương đối mới mẻ đối với cán bộ chính quyền cũng như các ban ngành đoàn thể. Do vậy, khi tham gia đánh giá VCA nhóm HTKT cấp xã còn nhiều lúng túng và bỡ ngỡ. Nếu việc này không được giải quyết sẽ ảnh hưởng đến công tác đánh giá VCA trên thực tế tại xã đó. Trong các xã dự án DIPECHO 9, CARE và Plan đều tuân thủ quy trình tập huấn và đánh giá VCA theo Hướng dẫn đánh giá VCA do DMC ban hành tháng 4 năm 2014. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai đã nảy sinh một số vướng mắc... Cụ thể, thời lượng tập huấn lý thuyết và giới thiệu bộ công cụ so với thực hành chưa phù hợp nên dẫn đến không có nhiều thời gian cho thực hành ở trên lớp hoặc tại thực tế thôn/xóm. Khi thực hành trên lớp, học viên hay nói tiếng dân tộc với nhau khiến cán bộ tập huấn gặp khó khăn để xác nhận tính chính xác của thông tin trao đổi giữa học viên hoặc tư vấn thêm nếu cần. Ngoài ra, đặc điểm chung của các khóa tập huấn tại cấp xã là học viên thường đồng ý trên lớp, nhưng lại gặp khó khăn khi đi đánh giá trên thực tế.

Vậy làm sao để nhóm HTKT có đầy đủ khả năng tiến hành đánh giá VCA trong thời gian tới?

Giải pháp

Giải pháp đưa ra là nâng cao khả năng kỹ thuật bằng việc thực hành nhiều hơn học lý thuyết. Cả Plan và CARE đều rút kinh nghiệm từ thực tiễn và không kéo dài thời gian tập huấn về chuyên môn kỹ thuật VCA nhiều. Thay vào đó, cả hai tổ chức đã dành nhiều thời gian hơn cho thực hành bộ 9 công cụ tại các thôn/xóm. Đồng thời với việc này là thực hành lên kế hoạch chia tổ phục vụ khâu đánh giá VCA. Song song với việc đó, cả hai tổ chức đề nghị tiến hành đánh giá VCA ngay sau khi tập huấn. Sáng kiến này là đảm bảo cán bộ chính quyền và thành viên nhóm HTKT áp dụng ngay kiến thức học vào thực tế.



(Ảnh 12: Nhóm HTKT Phú Thọ chuẩn bị bước vào buổi tập trung rèn luyện kỹ năng phỏng vấn.
Nguồn: Tổ chức Plan)

KẾT QUẢ

Nhìn chung, theo đánh giá của cán bộ nhóm HTKT cấp huyện xuống cố vấn và giám sát, thì chất lượng đánh giá VCA đảm bảo yêu cầu kỹ thuật. Các thành viên nhóm HTKT cấp xã được giao nhiệm vụ tổ chức và thực hiện đánh giá đều nhớ về các công cụ, cách sử dụng, cũng như quy trình đánh giá nói chung. Trong quá trình đánh giá, các thành viên đã sử dụng những công cụ thu thập công tin đạt yêu cầu. Kết quả đánh giá cũng đáp ứng yêu cầu đầu ra, trong đó đã nêu được những loại hình thiên tai chính, nguy cơ tổn thương, khả năng phòng chống và giảm nhẹ.

Riêng kỹ năng viết báo cáo đánh giá và kế hoạch giảm nhẹ RRTT cần được củng cố và bồi dưỡng thêm. Đây là hai kỹ năng còn tương đối thiếu. Đa phần các thành viên đều chưa nhận thức đầy đủ về yêu cầu phải lập kế hoạch giảm nhẹ rủi ro.

Bài học kinh nghiệm

- Để nhóm HTKT có đầy đủ khả năng tiến hành đánh giá VCA thì không nên trì hoãn đánh giá VCA mà phải tiến hành ngay sau khi kết thúc tập huấn VCA. Đây là kiến thức mới, nên dễ bị lãng quên hay bỏ sót.
- Cần thực hành kỹ năng sử dụng 9 công cụ thu thập và tổng hợp thông tin. Đồng thời chia tổ và chuẩn bị kế hoạch đánh giá để lường trước những khó khăn vướng mắc sẽ gặp phải trên thực tế.

3.3 Sự tham gia của cộng đồng dân tộc trong quá trình đánh giá

Vấn đề

Cán Tỷ là xã nghèo của Hà Giang, tập trung nhiều người dân tộc H'mông. Trình độ dân trí thấp, hiểu biết của người dân còn hạn chế. Đồng thời, người dân không biết và chưa quan tâm sâu sắc đến Đề án 1002. Chính quyền chưa thực sự đôn đốc về Đề án này do cấp huyện cũng chưa có văn bản chỉ đạo quyết liệt. Một số cản trở khác bao gồm: ngôn ngữ bất đồng, nội dung đánh giá VCA mới (lại bao gồm nhiều thuật ngữ), đường sá đi lại khó khăn, dân cư không tập trung, nhiều hộ dân bảo thủ, v.v.

Vậy làm sao để tăng cường sự tham gia của người dân trong việc cung cấp thông tin?

Giải pháp

Về cơ bản, những nguyên nhân nêu trên có yếu tố khách quan và chủ quan, nên cần thời gian khắc phục. Do đó, giải pháp đưa ra là hài hòa tổng thể các phương án khác nhau. Để đảm bảo tiếp cận được với dân (dù đường sá khó khăn, người dân không hào hứng, cộng đồng đồng sống rải rác), nhóm HTKT giải quyết thông qua cuộc họp trừ bị một ngày trước khi lên đường. Riêng yếu tố ngôn ngữ cần sự giúp đỡ của thành viên nhóm Cộng đồng, những người vừa thành thạo tiếng dân tộc vừa biết tiếng phổ thông. Trong quá trình trao đổi, nhóm cộng đồng sẽ hỗ trợ phiên dịch giúp hai bên trao đổi thuận tiện. Quan trọng hơn, nhóm HTKT rút kinh nghiệm trên lớp học và chuẩn bị trước các nội dung mới lạ và khó hiểu, với phương châm là đi từ phần dễ đến phần khó. Một vài ví dụ cụ thể:

- Tránh dùng các khái niệm (như: đánh giá, thiên tai, lịch sử, rủi ro, bản đồ, kế hoạch, ưu tiên, v.v) Thay vào đó, nên diễn giải các khái niệm thành những câu đồng nghĩa hoặc gần nghĩa mà người dân quen thuộc.
- Chuẩn bị trước các bảng biểu cho từng loại công cụ
- Chuẩn bị những câu hỏi có, không để khơi gợi và dẫn nhập
- Lưu ý khi dùng các câu hỏi mở, tránh hỏi từ tại sao mà có thể dùng từ khác như nguyên nhân nào? điều gì dẫn đến?(vì người dân sẽ im lặng, hoặc không thích trả lời).



(Ảnh 13: Cộng đồng các dân tộc miền núi chưa hiểu nhiều về những phương pháp mới.
Nguồn: Tổ chức Plan)

KẾT QUẢ

Nhìn chung, đánh giá VCA tại Cán Tỷ đã thu được những thông tin cần thiết một cách cơ bản nhất. Người dân, nhóm HTKT, Nhóm cộng đồng và chính quyền đều cố gắng, nỗ lực trao đổi và chia sẻ thông tin. Báo cáo đánh giá VCA ban đầu đã đề cập những hiểm họa, khả năng, rủi ro thiên tai và phương án khắc phục cho các thôn, điểm trường. Riêng về nâng cao chất lượng tham gia góp ý của người dân thì cần có nhiều thời gian hơn nữa do những yếu tố khách quan như mặt bằng dân trí thấp và sự quan tâm chưa cao.

Bài học kinh nghiệm

- Sự tham gia của người dân tộc thiểu số vùng cao trong quá trình đánh giá VCA còn nhiều hạn chế. Lý do vì họ có các mối quan tâm khác cần thiết cho cuộc sống gia đình hàng ngày. Hơn nữa, trình độ dân trí chưa cao, nên ảnh hưởng đến chất lượng tham gia đóng góp ý kiến.
- Do đó, cần thu thập thông tin bổ sung thông qua công cụ nghiên cứu tài liệu sẵn có. Nếu muốn sử dụng các công cụ khác đạt hiệu quả cao thì cần đầu tư nhiều thời gian và nguồn lực để tiếp xúc với người dân nhiều lần hơn và lâu hơn.

3.4 Cách sử dụng công cụ xếp hạng vấn đề ưu tiên**? Vấn đề**

Trong các công cụ đánh giá VCA thì công cụ xếp hạng ưu tiên rất được người dân quan tâm. Mục đích của công cụ này là để các giải pháp giảm thiểu thiên tai thực sự phản ánh nhu cầu của người dân mà không bị phiến diện như trong cách làm truyền thống của chính quyền. Một trong các khâu trong quá trình lập kế hoạch là xác định các rủi ro cần được ưu tiên.

Việc lập kế hoạch cần có sự tham gia của cộng đồng và các tổ chức xã hội tại địa bàn. UBND tỉnh cần quy định việc tham gia của các nhóm đối tượng trên trong các bước lập kế hoạch (Trích Hướng dẫn trang 21).

Tuy nhiên, đối với các cộng đồng dân tộc miền núi, nông thôn, ven biển, người dân thường có hiểu biết hạn chế và dễ theo ý kiến của cả nhóm mà không biết nêu ra chính kiến của mình là cái nào nên được quan tâm, ưu tiên hơn cái nào. Hơn nữa, nếu đưa ra nhiều tiêu chí để họ lựa chọn, thì họ sẽ đắn đo và phản hồi chậm, gây mất thời gian.

Vậy hướng dẫn viên nên sử dụng công cụ Xếp hạng ưu tiên như thế nào để đáp ứng yêu cầu mà không mất nhiều thời gian?

👉 Giải pháp

Để tránh mất nhiều thời gian cho các cuộc tranh luận giữa người dân với nhau, hoặc tránh trường hợp người dân ngồi im không có ý kiến gì, thì hướng dẫn viên trong Dự án DIPECHO

9 chỉ đưa ra 1 tiêu chí duy nhất. Theo đó, mỗi lần lấy ý kiến thì các hướng dẫn viên chỉ đưa ra một tiêu chí: ảnh hưởng nhiều nhất hoặc khả thi nhất, v.v. Hướng dẫn viên không đưa ra tiêu chí kết hợp (tức là nhiều tiêu chí) để người dân xem xét như: tính khả thi và quy mô ảnh hưởng; cần thiết nhất và có khả năng làm được, v.v. Đồng thời, họ phải tránh trường hợp không nói rõ tiêu chí cho bà con biết mà chỉ nói xếp hạng ưu tiên.



(Ảnh 14: Người dân tự tin thể hiện chính kiến và mong muốn của mình – Nguồn: Tổ chức Plan)

KẾT QUẢ

Nhìn chung các hướng dẫn viên đều thu thập được các thông tin cần thiết cho việc lập kế hoạch giảm nhẹ rủi ro. Người dân tham gia hào hứng và nhiệt tình hơn, và họ không mất nhiều thời gian suy nghĩ, đắn đo cái nào đáng ưu tiên hơn cái nào. Hình thức để người dân thể hiện ý kiến của mình rất đa dạng, như: sử dụng thẻ màu, sử dụng hạt ngô, sử dụng viên sỏi, v.v.

Bài học kinh nghiệm

- Xếp hạng ưu tiên là công cụ mà người dân thể hiện tính dân chủ trong việc đưa ra ý kiến của mình. Cần có tiêu chí rõ ràng và phải thông báo cho bà con biết trước khi tham gia.
- Mỗi lần yêu cầu người dân xếp hạng ưu tiên, thì hướng dẫn viên chỉ đưa ra từng tiêu chí một. Nếu đưa ra nhiều tiêu chí cùng một lúc thì người dân sẽ đắn đo và không quyết đoán khi tham gia vào công cụ này.

3.5 Sử dụng công cụ sơ họa bản đồ tại khu vực miền núi

Vấn đề

Nhìn chung, theo nhìn nhận của cán bộ chính quyền xã và các thành viên nhóm HTKT các xã miền núi, nơi có nhiều thành phần dân tộc sinh sống, thì sử dụng công cụ Sơ họa bản đồ rất khó khăn. Người dân miền núi thường không xem bản đồ, không có các khái niệm đường hướng, vị trí. Họ còn không hiểu ngay cả khái niệm Bản đồ.

Vậy làm sao để người dân tham gia việc cung cấp thông tin theo công cụ này vừa nhanh chóng (không mất thời gian) vừa đúng yêu cầu kỹ thuật?

Giải pháp:

Sau khi gặp phải vấn đề trên tại các thôn thuộc xã Cán Tỷ và Quản Bạ, nhóm HTKT cùng cố vấn cấp tỉnh/huyện quyết định đưa ra một bản đồ phác họa làm nền tham khảo trước cho người dân. Trong bản đồ này sẽ có thông tin cơ bản, như: hướng, đường chính, vị trí một số điểm mà người dân đã biết (núi A, điểm trường B, suối C,v,v). Sau đó, nhóm HTKT sẽ chia nhỏ các câu hỏi theo dạng có, không để người dân tham gia. Các câu hỏi sẽ tập trung vào các đề mục thông tin cần thiết thu thập cho công cụ này, như: khu vực nào rủi ro, có rủi ro gì, nơi nào là khu vực dân cư, nơi nào là nương rẫy,v,v. Ngoài ra, nhóm HTKT cũng tránh dùng các khái niệm và đôi khi phải giải thích bằng tiếng dân tộc để người dân hiểu.



(Ảnh 15: Sử dụng công cụ sơ họa bản đồ dễ dàng hơn khi có bản đồ nền – Nguồn: Tổ chức Plan)

KẾT QUẢ

Nhìn chung, người dân tham gia có tích cực hơn nhiều do đã hiểu ý đồ của cán bộ. Họ cũng không e dè, ngại ngần như trước. Các nhóm không mất thời gian nhiều hơn so với kế hoạch vào công cụ này mà vẫn thu được các thông tin cần thiết. Theo đánh giá của nhóm

HTKT huyện Quản Bạ, thì nữ giới thường chia sẻ thông tin và nam giới là người trực tiếp vẽ hoặc trả lời câu hỏi của hướng dẫn viên.

Bài học kinh nghiệm:

- Để đảm bảo người dân hiểu và tham gia vào công cụ Sơ họa bản đồ thì điều quan trọng là hướng dẫn viên chuẩn bị trước một bản đồ phác họa cơ bản/bản đồ sẵn có ở địa phương để tham khảo. Nếu yêu cầu họ vẽ từ đầu thì rất khó khăn và mất nhiều thời gian.
- Khi đã có một sơ họa bản đồ cơ bản, cần hỏi các câu có, không hoặc các câu hỏi mở đơn giản. Không hỏi câu hỏi dài mà hỏi từng câu ngắn. Mỗi lần hỏi một câu dứt khoát (hỏi từng bước một).

4. Lập kế hoạch giảm thiểu rủi ro

4.1 Cách viết các nội dung kế hoạch

Vấn đề

Theo tài liệu hướng dẫn đánh giá VCA của DMC, sau khi đánh giá VCA tại một xã nào đó, yêu cầu về đầu ra là có được báo cáo đánh giá VCA. Tài liệu này không nói rõ là phải lập kế hoạch giảm nhẹ RRTT cho xã đó và làm như thế nào. Đa số các thành viên nhóm HTKT huyện và xã đều không nắm được yêu cầu phải lập kế hoạch giảm nhẹ RRTT. Do không biết nên họ thường đánh đồng giữa hai nhiệm vụ này. Trong Hướng dẫn thực hiện Đề án, lại có yêu cầu phải lập kế hoạch giảm nhẹ RRTT.

Phân tích hiện trạng và tổng hợp các kết quả đánh giá rủi ro thiên tai, tình trạng dễ bị tổn thương, khả năng vào một bản kế hoạch tổng thể với những nội dung chính như: mục đích, mục tiêu, biện pháp (công trình và phi công trình, nguồn lực, phân kỳ thực hiện,v,v) (trích Hướng dẫn trang 20).

Vậy, làm sao chuyển đổi các thông tin, dữ liệu từ báo cáo đánh giá VCA thành một bản kế hoạch giảm nhẹ RRTT cho xã đó? Kế hoạch giảm nhẹ RRTT theo biểu mẫu nào?

Giải pháp

Trong dự án DIPECHO 8, CARE trực tiếp tập huấn và cầm tay chỉ việc cho cán bộ nhóm HTKT về cách viết một kế hoạch giảm nhẹ RRTT cơ bản. Lớp tập huấn này sử dụng biểu mẫu lập kế hoạch do CARE phát triển (tiêu đề Hướng dẫn lập kế hoạch). Biểu mẫu này đáp ứng đầy đủ các thông tin cần thiết như: các thông tin về xã (trong đó có thông tin về hiểm họa, nguy cơ, khả năng và rủi ro), mục tiêu và mục đích, kế hoạch hành động tổng thể và chi tiết, tổ chức thực hiện và giám sát đánh giá.



(Ảnh 16: Nhóm HTKT tìm hiểu trước mẫu lập kế hoạch giảm nhẹ rủi ro – Nguồn: Tổ chức CARE)

KẾT QUẢ

Nhóm HTKT hiểu rõ nhiệm vụ lập kế hoạch giảm nhẹ RRTT và viết báo cáo đánh giá VCA là hai việc hoàn toàn khác nhau, tuy rằng giữa chúng có sự liên kết chặt chẽ. Kế hoạch giảm nhẹ cho xã chính là đầu ra cần gửi lên cho cấp huyện (để tổng hợp gửi lên cấp tỉnh, rồi lên Trung ương) và chính là cơ sở để triển khai các giải pháp cũng như giám sát đánh giá. Còn báo cáo đánh giá VCA tường thuật lại cách làm và kết quả đánh giá để xã nắm tình hình. Các xã trong Dự án DIPECHO 8 đều hoàn thành bản kế hoạch giảm nhẹ RRTT cho xã mình ngay sau khi đánh giá VCA xong.

Bài học kinh nghiệm

- Cần quán triệt tinh thần với nhóm HTKT về yêu cầu nhiệm vụ sau khi hoàn thành đánh giá VCA. Viết báo cáo đánh giá VCA và lập kế hoạch giảm nhẹ RRTT là hai công đoạn, không phải là một. Báo cáo đánh giá VCA cung cấp gần như đầy đủ thông tin cho công đoạn lập kế hoạch.
- Cán bộ HTKT tuyến trên cần phải ở lại xã và cùng nhóm HTKT làm xong báo cáo VCA và kế hoạch giảm nhẹ RRTT (nếu có thể). Nếu bàn giao lại cho xã thì họ sẽ không làm được.

4.2 Thời điểm lập kế hoạch

❓ Vấn đề

Nhiều thành viên nhóm HTKT cấp huyện và xã cũng như cán bộ chính quyền chưa hiểu rõ quy trình lập kế hoạch giảm nhẹ rủi ro sau khi đã tiến hành đánh giá VCA xong. Có nhiều người có tư tưởng cho rằng đánh giá và viết báo cáo VCA xong là hết nhiệm vụ. Hướng dẫn

đánh giá VCA do DMC ban hành năm 2014 chỉ đưa ra yêu cầu lập kế hoạch mà không nói chi tiết thời điểm lập kế hoạch là khi nào.

Vậy trên thực tế thì thời điểm nào lập kế hoạch sẽ khả thi và hiệu quả nhất?

🗨️ Giải pháp

Trong Dự án DIPECHO 8 và DIPECHO 9, CARE, Plan và Save the Children đã nghiên cứu và đề xuất thời điểm lập kế hoạch khả thi nhất là ngay sau khi kết thúc đánh giá VCA. Việc lập kế hoạch tại thời điểm này gây ra một số khó khăn về chuyên môn cho nhóm HTKT. Với khối lượng thông tin lớn cần xử lý và tổng hợp thì việc phân tích và trình ra được bản kế hoạch giảm nhẹ rủi ro sơ bộ để báo cáo chính quyền và người dân xem xét, phê duyệt là một thách thức không nhỏ. Tuy nhiên, thời điểm này lại mang tính khả thi nhất, vì chủ đề này vẫn đang nhận được sự quan tâm của các nhóm, kể cả người dân và chính quyền. Hơn nữa, nhân sự và thông tin đều sẵn có và chưa mai một. Hoàn thiện khâu lập kế hoạch lúc này sẽ hiệu quả nhất.



(Ảnh 17: Thành viên nhóm HTKT xã Cán Tỷ tổng hợp lại thông tin – Nguồn: Tổ chức Plan)

KẾT QUẢ

Trong Dự án DIPECHO 8, hầu hết các xã hoàn thành xong kế hoạch giảm nhẹ RRTT của mình và nộp lên cấp huyện. Do công tác hậu cần, tổ chức chuyên môn và phân công nhiệm vụ cụ thể giữa các hướng dẫn viên nên công việc diễn ra thuận lợi. Công tác phân tích, tổng hợp các bảng biểu và chuyển hóa kết quả đánh giá VCA vào bản kế hoạch không gặp khó khăn gì. Tuy nhiên đến Dự án DIPECHO 9 thì một số xã chưa hoàn thành kế hoạch này. Nguyên nhân chính là việc phải đánh giá VCA ở nhiều thôn biệt lập có điều kiện đi lại và huy động dân vô cùng khó khăn. Ví dụ, tính đến tháng 7 năm 2015 các xã Cán Tỷ và Quán Bạ thuộc huyện Quán Bạ tỉnh Hà Giang vẫn chưa hoàn thành kế hoạch này.

Bài học kinh nghiệm

- Cần yêu cầu nhóm HTKT và chính quyền xã lập kế hoạch ngay khi hoàn thành đánh giá rủi ro tại địa phương. Khi đó, Nhóm HTKT, cán bộ chính quyền và người dân vẫn còn quan tâm và dành thời gian cho chủ đề này. Nếu để lâu, chủ đề này sẽ không còn được quan tâm.

5. Tổ chức thực hiện kế hoạch**5.1 Huy động các nguồn vốn để triển khai Đề án 1002****❓ Vấn đề**

Để triển khai thành công Đề án 1002 cần phải huy động được các nguồn vốn khác nhau, bao gồm: vốn từ Chính phủ, vốn từ các tổ chức Phi chính phủ và vốn đối ứng của địa phương. Tuy nhiên tính đến nay, các nguồn vốn đều hạn chế trên phạm vi cả nước. Do đó, tiến độ triển khai Đề án 1002 còn chậm và chưa đi vào chiều sâu. Tâm lý chờ đợi nguồn kinh phí từ Chính phủ cho Đề án trên còn khá phổ biến. Nhiều địa phương còn không quan tâm đến các nguồn từ các chương trình viện trợ của các tổ chức Phi chính phủ. Họ mong chờ nguồn lực phân bổ từ trên xuống để triển khai các hoạt động trên quy mô lớn.

Cần chất xúc tác nào giúp các tỉnh huy động các nguồn vốn từ các tổ chức Phi chính phủ, các mạnh thường quân vào việc triển khai có chọn lựa các ưu tiên trong kế hoạch giảm nhẹ RRTT của địa phương?

😊 Giải pháp

Plan tại Quảng Trị và Save the Children tại Tiền Giang đã sử dụng sự hỗ trợ của Dự án DIPECHO 8 như là chất xúc tác để góp phần khởi động Đề án 1002 tại địa phương. Mặc dù đây là dự án nhỏ, nhưng các hoạt động được thiết kế bài bản và phù hợp với các nội dung của Đề án 1002. Trong số các ưu tiên như vậy, thì các tổ chức Phi chính phủ có khả năng hỗ trợ thông qua các dự án, chương trình, đề án có quy mô nhỏ và thực hiện trong thời gian ngắn. Các hoạt động thường được họ chọn lựa triển khai bao gồm: nâng cao năng lực cho cán bộ trong bộ máy triển khai Đề án, xây dựng công cụ tài liệu, và nâng cao nhận thức cộng đồng. Đây chính là cách để khởi động Đề án 1002 tại địa phương.

KẾT QUẢ

Nhìn chung, hai tỉnh Quảng Trị và Tiền Giang đã tham gia triển khai các hoạt động cơ bản, đã có hiểu biết về cách thức, phương pháp, yêu cầu triển khai Đề án 1002. Quan trọng hơn, chính quyền đã nhìn nhận đúng đắn về tầm quan trọng của các nguồn lực phục vụ Đề án chứ không quá coi trọng về số lượng. Cách nhìn nhận như vậy sẽ có tác dụng tốt khi chỉ đạo tuyến dưới tập trung cân đối, tìm phương án phân bổ kinh phí hoặc lồng ghép các hoạt động vào kế hoạch chuyên môn thường xuyên.



(Ảnh 18: Một tiểu công trình phục vụ cộng đồng có sự đóng góp của người dân – Nguồn: Tổ chức CARE)

Bài học kinh nghiệm

- Nhóm HTKT xã cần tham mưu cho chính quyền và các ban, ngành đoàn thể chủ động tận dụng các dự án hỗ trợ từ bên ngoài để chạy thử bộ máy chơn chu, tập rượt sự phối kết hợp liên ngành để khi Đề án 1002 được triển khai sẽ không vướng mắc.
- Cần tham mưu cho chính quyền tránh tâm lý chờ đợi nguồn phân bổ từ Chính phủ cho Đề án 1002. Nguồn nào cũng quan trọng như nhau, miễn là có nguồn chi cho các hoạt động trong kế hoạch giảm nhẹ RRTT của xã.
- Cách nhìn nhận của đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện Đề án 1002 tại địa phương như thế nào sẽ ảnh hưởng lớn đến tiến độ triển khai các hoạt động trên thực tế. Nếu chỉ coi trọng và trông chờ nguồn vốn từ Chính phủ thì sẽ rất khó khăn.

5.2 Bố trí ngân sách địa phương**❓ Vấn đề**

Việc phân bổ ngân sách địa phương cho Đề án 1002 tại các tỉnh chưa được thực hiện đầy đủ, trong khi nguồn phân bổ từ trung ương lại không đảm bảo. Do đó, tại nhiều tỉnh Đề án 1002 hầu như chưa đi sâu vào cuộc sống. Thực chất các hoạt động giảm nhẹ rủi ro thiên tai trong Đề án 1002 hết sức quan trọng và gắn liền với quá trình phát triển kinh tế xã hội của từng địa phương. Một số hoạt động chuyên môn như nâng cao nhận thức, xây dựng năng lực hoàn toàn phù hợp và có thể lồng ghép vào kế hoạch từng ngành. Mặc dù hiện nay theo mục lục ngân sách nhà nước chưa có mục chi trực tiếp và cụ thể cho các hoạt động giảm nhẹ rủi ro thiên tai, nhưng bản chất các hoạt động này không khác gì so với các hoạt động phòng chống thiên tai hàng năm.

Vậy có cách nào để cán bộ nhóm HTKT tham mưu cho chính quyền phân bổ một phần ngân sách cho các hoạt động giảm nhẹ rủi ro thiên tai?

Giải pháp

Trong khuôn khổ Dự án DIPECHO 8 tại Tiền Giang, Save the Children đã tiếp tục các hoạt động hiệu quả của Dự án DIPECHO 7 và hỗ trợ kỹ thuật cho Ban chỉ huy PCLB-TKCN tỉnh. Quy mô các hoạt động bao gồm dạy bơi cho trẻ em, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho nhóm HTKT. Đồng thời sử dụng những mô hình đã đạt được để vận động chính quyền phân bổ ngân sách.

- Save the Children cùng đối tác địa phương là Ban chỉ huy PCLB cùng trao đổi và tìm hướng khắc phục khó khăn về kinh phí trong khuôn khổ Dự án DIPECHO 8.
- Phương hướng cuối cùng là cần nâng cao kỹ năng thuyết trình, hiểu biết và cách tham mưu, vận động cho cán bộ đối tác địa phương.
- Cán bộ này sẽ tham mưu cho UBND tỉnh phân bổ ngân sách cho những hoạt động phù hợp với sự phát triển kinh tế xã hội địa phương.
- Thời điểm tham mưu là trước khi UBND tỉnh họp và lập kế hoạch ngân sách cho năm tài khóa tiếp theo, tức là trước khi HĐND tỉnh họp phân bổ chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội và duyệt ngân sách.



(Ảnh 19: Trao đổi và rèn luyện kỹ năng tham mưu – Nguồn: Tổ chức Save the Children)

KẾT QUẢ

Sau khi được Save the Children tập huấn và nâng cao trình độ hiểu biết về vận động, Ban chỉ huy PCLB đã tham mưu cho UBND tỉnh phân bổ ngân sách địa phương triển khai một số hoạt động trong Đề án 1002³. Theo Báo cáo đánh giá độc lập của Dự án DIPECHO 8 thì UBND

3. Báo cáo đánh giá cuối cùng DIPECHO 8

tỉnh đã phê duyệt Kế hoạch triển khai Đề án 1002 trên địa bàn tỉnh. Ngoài ra, tỉnh cũng bố trí ngân sách địa phương cho các hoạt động và số ngân sách đó tăng dần theo từng năm.

Bài học kinh nghiệm

- Cán bộ các phòng, ban chuyên môn có kỹ năng thuyết phục, hiểu biết về giảm nhẹ rủi ro thiên tai và phát triển kinh tế xã hội, và cách tham mưu tốt sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động giảm nhẹ rủi ro trong Đề án 1002.
- Cần bố trí cán bộ địa phương hiểu rõ quy trình lập kế hoạch ngân sách địa phương; thời điểm duyệt ngân sách hàng năm của Hội đồng nhân dân vào nhóm Hỗ trợ kỹ thuật các cấp.

5.3 Nhóm hoạt động phi công trình tại cấp xã

5.3.1 Xây dựng kế hoạch truyền thông

Vấn đề

Truyền thông có sự tham gia của nhóm đối tượng và các bên liên quan là một cách làm mới lạ, chưa có tiền lệ tại địa bàn Sóc Trăng. Theo cách thức truyền thống, thông tin được phát đi một cách chủ quan trên hệ thống truyền thanh, băng rôn, khẩu hiệu mà không lấy ý kiến nhân dân, đối tượng tiếp nhận tin. Nhiều kênh thông tin không phù hợp và nội dung thông điệp dài dòng, không hấp dẫn nên người dân không quan tâm nhiều. Hệ quả là tác dụng truyền thông thấp, nhận thức và hiểu biết của người dân không được cải thiện. Nhóm HTKT thường không chú trọng vào truyền thông thay đổi hành vi, không xác định rõ: Kênh nào hiệu quả nhất; Đối tượng nào đi truyền thông là phù hợp nhất; thông điệp gì cho từng nhóm đối tượng; thời điểm nào.

Vậy để cán bộ chính quyền và nhóm HTKT nâng cao chất lượng truyền thông thì phải chuẩn bị những gì?

Giải pháp

Để nâng cao chất lượng truyền thông cấp xã, trong Dự án DIPECHO 9 tại Sóc Trăng, CARE và đối tác địa phương đã tiến hành theo quy trình sau:

Bước 1. Tìm hiểu hiện trạng về bối cảnh địa phương.

Mục đích: Xác định kiến thức, thái độ, hành vi của cộng đồng liên quan đến các rủi ro thiên tai thường gặp; Xác định được thông điệp cơ bản cần truyền thông cho cộng đồng và cho từng nhóm đối tượng cụ thể; những kênh truyền thông và những người làm truyền thông phù hợp; thời gian và cách thức truyền thông phù hợp;

Bước 2. Phát triển kế hoạch truyền thông

Bước 3. phát triển công cụ và tài liệu truyền thông phù hợp

Bước 4. Thử nghiệm công cụ và tài liệu

Bước 5: Tập huấn kỹ năng truyền thông và cách sử dụng tài liệu truyền thông.

Bước 6. Tổ chức thực hiện chiến lược và kế hoạch truyền thông.

Bước 7: Giám sát – Đánh giá kết quả truyền thông

Bước 8: Học hỏi và chia sẻ các bài học kinh nghiệm



(Ảnh 20: Một lớp tập huấn kỹ năng xây dựng chiến lược truyền thông – Nguồn: Tổ chức CARE)

KẾT QUẢ

Dự án đã góp phần xây dựng một kế hoạch truyền thông bài bản, trong đó tập trung nâng cao sự tham gia của người dân. Dự án đã thiết kế các nội dung truyền thông mà người dân cần và thực hiện thông qua các kênh truyền thông phù hợp. Ngoài ra cán bộ địa phương và các truyền thông viên cũng chủ động lồng ghép các nội dung truyền thông vào các buổi sinh hoạt định kỳ của hội, đoàn thể. Nhìn chung, bước đầu ghi nhận người dân hào hứng khi tiếp nhận thông tin. Hơn nữa, chính quyền xã đã hiểu ra sự cần thiết phải có một kế hoạch truyền thông bài bản chứ không thể dựa vào những hoạt động đưa tin một chiều và thiếu tính liên tục.

Bài học kinh nghiệm

- Các tỉnh nên có một kế hoạch truyền thông cụ thể cho các xã nguy cơ cao trong một khoảng thời gian nhất định. Kế hoạch như vậy cần cụ thể hóa nhóm đối tượng, kênh truyền tải, nội dung thông điệp, ngân sách và thời gian triển khai.
- Tìm hiểu đúng bối cảnh địa phương và thiết kế chương trình, nội dung phù hợp với nhu cầu của cộng đồng, thông qua các kênh truyền thông phù hợp, sẽ làm tăng hiệu quả của công tác truyền thông nâng cao nhận thức cho cộng đồng.

5.3.2 Sân khấu hóa truyền thông tại Sóc Trăng

❓ Vấn đề

Trong công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân về thiên tai, các kênh truyền thông truyền thống (như loa đài, hội nghị, họp dân, băng rôn, khẩu hiệu) có tác dụng truyền thông một chiều và ít thay đổi nhận thức một cách sâu sắc. Đối với bà con nông dân Nam Bộ vốn bận rộn việc đồng ruộng ban ngày, thì họ cần một kênh truyền thông vui vẻ và phải thực hiện buổi tối. Kênh đó phải có sự tương tác giữa người truyền tin và người tiếp nhận tin.

Vậy có kênh truyền thông nào vừa thu hút người dân vừa truyền đạt nội dung, thông điệp một cách sâu sắc để giúp thay đổi nhận thức, thái độ và hành vi liên quan đến công tác giảm nhẹ rủi ro thiên tai?

➡ Giải pháp

Trong Dự án DIPECHO 9, CARE và chính quyền địa phương đã sân khấu hóa những nội dung thông tin cần truyền đạt cho người dân. Hình thức này đã chuyển thể những nội dung, thông điệp cần truyền đạt tới người dân thông qua các tiết mục biểu diễn trên sân khấu. Trong buổi diễn sân khấu đó có nhiều tiết mục vui nhộn và có giao lưu với khán giả để khuyến khích sự tìm hiểu và tạo hứng khởi tức thì.



(Ảnh 21: Một đêm truyền thông hiệu quả tại Sóc Trăng – Nguồn: Tổ chức CARE)

Sân khấu hóa tại xã Đại An 1, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng có 4 tiết mục: (1) Văn nghệ vài tiết mục chào mừng (đờn ca tài tử phù hợp với người dân Nam Bộ); (2) Trắc nghiệm kiến thức (có ban giám khảo); (3) Giao lưu khán giả; (4) Tiểu phẩm kịch mang thông điệp giảm nhẹ rủi ro thiên tai (có ban giám khảo). Cả 4 tiết mục đều được cán bộ xã biên tập và soạn thảo cùng nhóm cộng đồng.

KẾT QUẢ

Có rất nhiều người trong xã đã đến xem buổi biểu diễn sân khấu tại xã Đại An 1. Theo ghi nhận của người dân và chính quyền, số lượng người đến xem (400 người) cao gấp 4 lần so với dự kiến ban đầu. Người dân liên tục vỗ tay, cười, và nhìn chung rất thích các tiết mục. Theo khảo sát sau buổi biểu diễn thì các hộ dân vẫn tỏ ra hào hứng và đã hiểu rõ ý đồ truyền đạt của UBND xã cũng như Dự án DIPECHO 9.

Bài học kinh nghiệm

- Truyền thông nâng cao nhận thức cho cộng đồng phải được đầu tư thời gian, tâm huyết, ngân sách và có nghiên cứu đặc điểm nhóm đối tượng (dân trí, sở thích, thời gian, kênh tiếp nhận).
- Truyền thông tại cộng đồng cần kết hợp với giao lưu, tương tác với người dân để tạo hứng khởi và lôi cuốn tức thì, đồng thời khuyến khích khán giả tìm hiểu chủ đề đó khi về nhà.
- Yếu tố văn hóa (ngôn ngữ, văn hóa) cần được xem xét nếu áp dụng mô hình nào vào miền núi nơi nhiều nhóm dân tộc khác nhau, có ngôn ngữ khác nhau.

5.3.3 Câu lạc bộ Nhóm trẻ truyền thông

? Vấn đề

Trẻ em là một nhóm đối tượng cần được quan tâm đặc biệt trong công tác truyền thông khi triển khai kế hoạch giảm nhẹ rủi ro. Tuy nhiên, trong trường học, trẻ em vẫn được khuyến bảo là phải học giỏi các môn học chính khóa và phấn đấu là học sinh giỏi, tiên tiến mà chưa quan tâm nhiều đến các khía cạnh thiên tai hay biến đổi khí hậu. Tại gia đình, vai trò và tiếng nói của trẻ em chưa được cha mẹ coi trọng. Trẻ em phải làm theo lời cha mẹ và ít khi tham gia trao đổi, nói chuyện về các chủ đề trên. Do đó, sự hiểu biết và nhận thức của các em về thiên tai, biến đổi khí hậu còn hạn chế, ảnh hưởng trực tiếp đến tính mạng của các em. Chính quyền, gia đình, cộng đồng vẫn coi các em là 'trẻ em', ngây thơ, không phải việc của mình thì đừng làm. Các em chỉ nhận được sự che chở, bảo vệ mang tính thụ động.

Vậy, trong nhóm giải pháp phi công trình, có hình thức truyền thông nào phù hợp với trẻ em trong trường học và có tác động lan tỏa giữa các khối lớp?

👉 Giải pháp

Trong Dự án DIPECHO 8, Save the Children đã giới thiệu một mô hình truyền thông hiệu quả cho nhóm trẻ em thông qua Câu lạc bộ nhóm. Save the Children đã tổ chức các em thành các 'Câu lạc bộ Nhóm trẻ' để các em chủ động hơn trong việc tìm hiểu và góp phần tuyên truyền cho nhà trường, gia đình, bạn bè.



(Ảnh 22: Các em học sinh đang tìm hiểu thêm về phòng tránh thiên tai – Nguồn: Tổ chức Save the Children)

Mỗi lớp có một câu lạc bộ, có nhóm trưởng, nhóm phó và các thành viên. Mỗi trường có nhiều câu lạc bộ. Các em nhóm trưởng sẽ tích cực chủ động tìm hiểu các nội dung truyền thông và truyền đạt lại cho các bạn trong câu lạc bộ và trong lớp thông qua các tiết giải lao, ngoài giờ và các lần sinh hoạt đoàn đội. Thành viên và nhóm trưởng sẽ cùng trao đổi, tìm hiểu và từ đó nâng cao hiểu biết đối với các chủ đề thiên tai và biến đổi khí hậu.

KẾT QUẢ:

Nhìn chung, đây là mô hình truyền thông đã thực sự thu hút được các em. Yếu tố này đóng vai trò quan trọng thúc đẩy các em tìm hiểu thêm, trao đổi sâu và tích cực truyền đạt lại cho bạn bè và gia đình. Tại gia đình, các em tự tin hơn khi trao đổi, hỏi han cha mẹ, anh chị, chú bác và hàng xóm. Đến 2014, 120 câu lạc bộ vẫn đang hoạt động tốt⁴.

Bài học kinh nghiệm

- Trẻ em là một trong các đối tượng dễ bị tổn thương và được Đề án 1002 xác định là đối tượng ưu tiên. Việc tạo điều kiện cho các em tìm hiểu kiến thức phòng tránh thiên tai sẽ trực tiếp giúp các em trưởng thành và có hiểu biết hơn.
- Các tỉnh nên tổ chức các em thành câu lạc bộ, tổ hoặc nhóm trong trường học. Thông qua đó sẽ giúp các em sinh hoạt và tìm hiểu nhiều hơn, phát triển đức tính tự tin, năng động.

4. Báo cáo đánh giá dự án DIPECHO 8

6. Theo dõi, Đánh giá

6.1 Tiến hành KAP trước khi Dự án bắt đầu

? Vấn đề

Tiền đề của đánh giá là những thông tin về cộng đồng ở giai đoạn trước khi triển khai kế hoạch giảm nhẹ rủi ro. Để có thể đánh giá hoặc so sánh sự thay đổi, tiến bộ mà bất kỳ dự án nào đã mang lại cho cộng đồng, thì cần phải xác định được mặt bằng và thực trạng ở cộng đồng đó trước khi triển khai.

Xây dựng cơ chế và kế hoạch thực hiện để thường xuyên theo dõi, đánh giá, nhận diện được sự thay đổi về đặc tính của hiểm họa, tình trạng dễ bị tổn thương và năng lực phòng tránh của cộng đồng (Trích Hướng dẫn trang 24).

Hiện nay, đối với Đề án 1002, Bộ NN-PTNT mới đưa ra bộ chỉ số định lượng chi tiết, làm căn cứ để các xã bám vào đó đo lường tiến bộ và số lượng đạt được. Đa số các chỉ số mang tính định lượng (như tỷ lệ phần trăm, số lượng người, v.v).

Câu hỏi đặt ra là: để nhận diện sự thay đổi, tiến bộ thì phải so sánh với mặt bằng hiện trạng nào? Cách thức nào giúp các tỉnh biết được những thông tin này trước khi bắt tay vào triển khai kế hoạch giảm nhẹ rủi ro?

☞ Giải pháp:

Để có những thông tin về cộng đồng như: Nhận thức và hiểu biết, Thái độ, Hành vi của người dân (KAP) trong công tác giảm nhẹ rủi ro thiên tai, Dự án DIPECHO 8 đã tiến hành đánh giá cộng đồng sử dụng công cụ khảo sát KAP. Đây là một cách giúp Ban quản lý Dự án nắm được những thông tin cơ bản về cộng đồng, và nó đóng vai trò tiền đề cho các nhìn nhận, đánh giá về những thay đổi, tiến bộ mà Dự án mang lại sau 2 năm triển khai.



(Ảnh 23: Cán bộ Dự án tìm hiểu kiến thức của người dân trước khi dự án triển khai.
Nguồn: Tổ chức Save the Children)

Theo cách này, nhóm khảo sát kết hợp với cán bộ Dự án đi thu thập thông tin để đưa ra được mặt bằng hiện trạng về các xã trước khi xã đó triển khai Dự án. Thông tin sau đó được bố trí, sắp xếp theo các nhóm như Nhận thức, Thái độ và Hành vi. Theo kinh nghiệm thì trong mỗi nhóm thông tin này, cán bộ Dự án phân nhỏ thành những chỉ số định tính dễ dàng đo đạc và kiểm chứng để giúp cán bộ giám sát thực hiện tốt vai trò của mình.

KẾT QUẢ:

Nhìn chung, cán bộ UBND, người dân và nhà tài trợ đều biết được cộng đồng đó đang ở mặt bằng nào (người dân biết đến đâu, thái độ họ tích cực hay tiêu cực ở mức nào, các hoạt động phòng chống thiên tai của họ là gì, v.v). Đây là các thông tin mặt bằng rất quan trọng để Dự án biết được rằng các hoạt động của mình đã đi đến đâu, hoặc đạt được tiến bộ như thế nào. Trong suốt quá trình triển khai Dự án (kể từ lúc khởi động dự án đến lúc kết thúc dự án), cán bộ chính quyền, người dân, v.v biết được mốc/mặt bằng so sánh và đối chiếu. Từ đó, họ biết được tiến bộ và thay đổi mà Dự án mang lại cho cộng đồng.

Bài học kinh nghiệm:

- Chỉ số đánh giá là những thước đo cho từng góc độ nhất định. Nếu thiếu mặt bằng chung, thì thước đo đó không nói lên tiến bộ đã đạt được. Do đó, các xã nên sử dụng công cụ KAP để biết được mặt bằng hiện trạng trước khi triển khai kế hoạch giảm nhẹ rủi ro.

6.2 Đánh giá kết quả thực hiện

? Vấn đề

Trong quá trình thực hiện các hoạt động Dự án DIPECHO 8, người dân, chính quyền và cả tổ chức CARE đều mong muốn nhận diện ra các hoạt động hiệu quả, có tác động tích cực đến nhận thức, thái độ, hành vi của người dân và hộ gia đình. Tuy nhiên, việc đó rất khó đối với ban quản lý Dự án và người dân địa phương. Họ không nắm được phương pháp thu thập và xử lý thông tin phù hợp nhất.

Xây dựng cơ chế và kế hoạch thực hiện để theo dõi đánh giá và nhận diện được sự thay đổi về đặc tính của hiểm họa, tình trạng dễ bị tổn thương và năng lực phòng tránh của cộng đồng (Trích Hướng dẫn trang 24).

Việc thu thập thông tin định lượng như bộ chỉ số giám sát đánh giá của Bộ NN-PTNT tỏ ra khá khó khăn và phức tạp. Nguyên nhân là do người dân và cán bộ vừa không có nhiều thời gian, vừa không có đủ kỹ năng thu thập và xử lý những thông tin theo yêu cầu.

Vậy có phương pháp nào phù hợp với trình độ của cán bộ mà lại không mất nhiều thời gian?

Giải pháp:

Trong Dự án DIPECHO 8 tại Thái Nguyên và Bắc Cạn⁵, CARE đã hướng dẫn người dân và cán bộ tham gia dự án thực hiện theo phương pháp định tính, đơn giản mà hiệu quả: thu thập các câu chuyện điển hình nói về những thay đổi ý nghĩa nhất đối với người dân từ khi có Dự án.



(Ảnh 24: Tình nguyện viên truyền thông – Một câu chuyện điển hình – Nguồn: Tổ chức CARE)

Phương pháp này vừa dễ hiểu và dễ làm, vừa tiết kiệm thời gian cho người dân. Dự án cũng tổ chức một số lần giới thiệu và tạo cơ hội thực hành trong thực tế. Ngoài ra, cán bộ Dự án cũng kèm cặp thêm nhóm cán bộ xã trong suốt quá trình thu thập và xử lý thông tin từ khi triển khai đến khi kết thúc Dự án.

KẾT QUẢ:

Người dân và cán bộ nắm vững rất nhanh phương pháp này. Họ đều tỏ ra hào hứng và thích thú khi tham gia thu thập các câu chuyện điển hình, bài học hay, cách làm sáng tạo từ chính địa bàn thôn, xã. Riêng trong dự án DIPECHO 8, đã có tổng số hơn 30 câu chuyện điển hình được người dân thu thập. Đây là nguồn thông tin định tính có ý nghĩa cho công tác theo dõi giám sát và đánh giá. Thông tin này phù hợp với trình độ, năng lực của người dân và do đó rất cần thiết khi triển khai Đề án 1002 trên diện rộng.

Bài học kinh nghiệm:

- Không nhất thiết phải sử dụng các chỉ số định lượng cứng nhắc để đánh giá hiệu quả công việc. Các câu chuyện nói về những thay đổi ý nghĩa nhất đối với người dân cũng là một cách thiết thực để đánh giá hiệu quả, tác động của Dự án trong cộng đồng.
- Không nhất thiết phải chờ đến cuối dự án mới có thể làm việc này, mà có thể làm trong quá trình triển khai. Như vậy hoàn toàn có thể điều chỉnh hoạt động, phương pháp sao cho Dự án đạt hiệu quả cao nhất.

5. Báo cáo cuối cùng Dự án DIPECHO 8

- Báo cáo cuối cùng Dự án DIPECHO 8 (Hợp tác hỗ trợ thực hiện Chương trình quốc gia về quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng tại các tỉnh dễ bị tổn thương của Việt Nam). CARE Quốc tế. 2013.
- Báo cáo đánh giá kết thúc Dự án DIPECHO 8 (Hợp tác hỗ trợ thực hiện Chương trình quốc gia về quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng tại các tỉnh dễ bị tổn thương của Việt Nam). CARE Quốc tế. 2013.
- Báo cáo tiến độ Dự án DIPECHO 9 (Hợp tác hỗ trợ nâng cao chương trình quốc gia về quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng và kế hoạch hành động của Bộ Giáo dục và Đào tạo về giảm nhẹ rủi ro thiên tai / thích ứng với biến đổi khí hậu). CARE Quốc tế. 2015.
- Hướng dẫn Tổ chức thực hiện Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng: Trung tâm phòng tránh Giảm nhẹ thiên tai thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. 2011.
- Tài liệu Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng (tài liệu dành cho cấp xã). Trung tâm phòng tránh Giảm nhẹ thiên tai thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. 2014.
- Tài liệu Hướng dẫn đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng. Trung tâm phòng tránh Giảm nhẹ thiên tai thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. 2014.

Tổ chức bản thảo và chịu trách nhiệm nội dung:

Biên tập nội dung và sửa bản in:

Trình bày bìa:

Công ty TNHH In ấn thiết kế T.E.A.M

Thiết kế sách và chế bản:

Công ty TNHH In ấn thiết kế T.E.A.M

Giấy phép xuất bản số:

In xong và nộp lưu chiểu tháng năm

